THỐNG KÊ DANH MỤC KỸ THUẬT, PHÂN LOẠI PHẪU THUẬT, THỦ THUẬT PHỤC VỤ
Tên bệnh viện:

STT cộng dồn	STT TT43/2013	STT TT21/2017	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT				PHÂN LOẠI PHẪU THUẬT, THỦ THUẬT								SỐ QUYẾT ĐỊNH
				A	B	C	D	LOẠI PHẪU				LOẠI THỦ				
								ĐB	I	II	III	ĐB	I	II	III	
			I. HỒI SỨC CẤP CỨU													
			A. TUẦN HOÀN													
1	1		Theo dõi huyết áp liên tục không xâm nhập tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2	2		Ghi điện tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
3	3		Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
4	4		Làm test phục hồi máu mao mạch	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
5	5		Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
6	6		Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm 01 nòng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
7	7		Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
8	8		Đặt đường truyền vào xương (qua đường xương)	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
9	9		Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
10	10		Siêu âm tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
11	11		Siêu âm Doppler mạch cấp cứu tại giường	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
12	12		Theo dõi SPO2 liên tục tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
13	13		Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
14	14		Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng máy sốc điện	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
15	15		Tạo nhịp tim cấp cứu tạm thời với điện cực ngoài lồng ngực	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
16	16		Hạ huyết áp chỉ huy ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
17	17		Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới siêu âm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
18	18		Chọc dò màng ngoài tim cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
19	19		Mở màng ngoài tim cấp cứu tại giường bệnh	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
20	20		Dẫn lưu màng ngoài tim cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
21	21		Dùng thuốc chống đông	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. HÔ HẤP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
22	52		Cầm chảy máu ở lỗ mũi sau bằng ống thông có bóng chèn	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
23	53		Đặt canuyn mũi hầu, miệng hầu	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
24	54		Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh không thở máy (một lần hút)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
25	55		Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông một lần ở người bệnh có thở máy (một lần hút)	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
26	56		Hút đờm qua ống nội khí quản/canuyn mở khí quản bằng ống thông kín (có thở máy) (một lần hút)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
27	57		Thở oxy qua gọng kính (£ 8 giờ)	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
28	58		Thở oxy qua mặt nạ không có túi (£ 8 giờ)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
29	59		Thở ô xy qua mặt nạ có túi có hít lại (túi không có van) (£ 8 giờ)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
30	60		Thở oxy qua mặt nạ có túi không hít lại (túi có van) (£ 8 giờ)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
31	61		Thở oxy qua ống chữ T (T-tube) (£ 8 giờ)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014

32	62		Thở oxy dài hạn điều trị suy hô hấp mạn tính ≤ 8 giờ	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
33	63		Thở oxy qua mặt nạ venturi (£ 8 giờ)	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
34	64		Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
35	65		Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
36	66		Đặt ống nội khí quản	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
37	71		Mở khí quản cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
38	72		Mở khí quản qua màng nhẫn giáp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
39	73		Mở khí quản thường quy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
40	74		Mở khí quản qua da một thì cấp cứu ngạt thở	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
41	75		Chăm sóc ống nội khí quản (một lần)	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
42	76		Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
43	77		Thay ống nội khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
44	78		Rút ống nội khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
45	79		Rút canuyn khí quản	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
46	80		Thay canuyn mở khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
47	81		Đánh giá mức độ nặng của cơn hen phế quản bằng peak flow meter	x	x	x	x			x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
48	82		Đánh giá mức độ nặng của COPD bằng FEV1 (một lần)	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
49	84		Thăm dò CO2 trong khí thở ra	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
50	85		Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
51	86		Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
52	87		Khí dung thuốc qua thở máy (một lần)	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
53	88		Làm ẩm đ-ường thở qua máy phun sư-ơng mù	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
54	89		Đặt canuyn mở khí quản 02 nòng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
55	91		Chọc hút dịch khí phế quản qua màng nhẫn giáp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
56	93		Chọc hút dịch – khí màng phổi bằng kim hay catheter	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
57	94		Dẫn lưu khí màng phổi áp lực thấp ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
58	95		Mở màng phổi cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
59	96		Mở màng phổi tối thiểu bằng troca	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
60	97		Dẫn l-ưu màng phổi liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
61	106		Nội soi khí phế quản cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
62	111		Nội soi khí phế quản lấy dị vật	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
63	128		Thông khí nhân tạo không xâm nhập ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
64	129		Thông khí nhân tạo CPAP qua van Boussignac ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
65	130		Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức CPAP ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
66	131		Thông khí nhân tạo không xâm nhập phương thức BiPAP ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
67	132		Thông khí nhân tạo xâm nhập ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
68	133		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức VCV ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
69	134		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PCV ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
70	135		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức A/C (VCV) ≤ 8 giờ	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
71	136		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức SIMV ≤ 8 giờ	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014

72	137		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức PSV ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
73	138		Thông khí nhân tạo xâm nhập phương thức CPAP ≤ 8 giờ	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
74	144		Thông khí nhân tạo trong khi vận chuyển	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
75	145		Cai thở máy bằng phương thức SIMV ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
76	146		Cai thở máy bằng phương thức PSV ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
77	147		Cai thở máy bằng thở T-tube ngắt quãng ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
78	151		Kỹ thuật thử nghiệm tự thở CPAP	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
79	154		Theo dõi các thông số cơ học phổi ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
80	155		Gây mê liên tục kiểm soát người bệnh thở máy ≤ 8 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
81	157		Cố định lồng ngực do chấn th-ương gãy xương sườn	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
82	158		Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
83	159		Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp nâng cao	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. THẬN - LỌC MÁU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
84	160		Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
85	161		Chọc hút nước tiểu trên x-ương mu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
86	162		Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang trên khớp vệ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
87	163		Mở thông bàng quang trên xương mu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
88	164		Thông bàng quang	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
89	165		Rửa bàng quang lấy máu cục	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
90	166		Vận động trị liệu bàng quang	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. THẦN KINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
91	201		Soi đáy mắt cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
92	202		Chọc dịch tủy sống	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
93	211		Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại giường ≤ 8 giờ	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
94	213		Điều trị co giật liên tục ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
95	214		Điều trị giãn cơ trong cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. TIÊU HOÁ													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
96	215		Gây nôn cho người bệnh ngộ độc qua đường tiêu hóa	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
97	216		Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
98	218		Rửa dạ dày cấp cứu	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
99	219		Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
100	220		Rửa toàn bộ hệ thống tiêu hóa (dạ dày, tiểu tràng, đại tràng)	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
101	221		Thụt tháo	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
102	222		Thụt giữ	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
103	223		Đặt ống thông hậu môn	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
104	224		Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
105	225		Nuôi d-ưỡng ng-ười bệnh qua ống thông dạ dày bằng bơm tay (một lần)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
106	226		Nuôi d-ưỡng ngư-ời bệnh qua ống thông hỗng tràng ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
107	227		Nuôi d-ưỡng ngư-ời bệnh liên tục bằng máy truyền thức ăn qua ống thông dạ dày ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014

108	228		Nuôi d-ưỡng ng-ười bệnh qua lỗ mở dạ dày (một lần)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
109	229		Nuôi d-ưỡng ng-ười bệnh bằng đư-ờng truyền tĩnh mạch ngoại biên ≤ 8 giờ	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
110	230		Nuôi d-ưỡng người bệnh bằng đ-ường truyền tĩnh mạch trung tâm ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
111	231		Đặt ống thông Blakemore vào thực quản cầm máu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
112	232		Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu chẩn đoán và cầm máu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
113	233		Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu có gây mê tĩnh mạch	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
114	234		Nội soi trực tràng cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
115	235		Nội soi đại tràng chẩn đoán bằng ống soi mềm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
116	236		Nội soi đại tràng cầm máu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
117	237		Nội soi đại tràng sinh thiết	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
118	238		Đo áp lực ổ bụng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
119	239		Siêu âm ổ bụng tại giường cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
120	240		Chọc dò ổ bụng cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
121	241		Dẫn lư-u dịch ổ bụng cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
122	242		Rửa màng bụng cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
123	243		Dẫn lư-u ổ bụng trong viêm tuỵ cấp ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
124	244		Chọc dẫn lư-u ổ áp xe d-ưới siêu âm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. TOÀN THÂN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
125	246		Đo lượng nước tiểu 24 giờ	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
126	247		Hạ thân nhiệt chỉ huy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
127	248		Nâng thân nhiệt chỉ huy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
128	249		Giải stress cho người bệnh	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
129	250		Kiểm soát đau trong cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
130	251		Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (một lần chọc kim qua da)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
131	252		Truyền thuốc, dịch tĩnh mạch ≤ 8 giờ	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
132	253		Lấy máu tĩnh mạch bẹn	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
133	254		Truyền máu và các chế phẩm máu	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
134	255		Kiểm soát pH máu bằng bicarbonate ≤ 8 giờ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
135	256		Điều chỉnh tăng/giảm kali máu bằng thuốc tĩnh mạch	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
136	257		Điều chỉnh tăng/giảm natri máu bằng thuốc tĩnh mạch	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
137	259		Rửa mắt tẩy độc	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
138	260		Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê (một lần)	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
139	261		Vệ sinh răng miệng đặc biệt (một lần)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
140	262		Gội đầu cho người bệnh tại gi-ường	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
141	263		Gội đầu tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
142	264		Tắm cho người bệnh tại gi-ường	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
143	265		Tắm tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
144	266		Xoa bóp phòng chống loét	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
145	267		Thay băng cho các vết thư-ơng hoại tử rộng (một lần)	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
146	268		Phục hồi chức năng vận động, nói, nuốt cho người bệnh cấp cứu £ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
147	269		Băng ép bất động sơ cứu rắn cắn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
148	270		Ga rô hoặc băng ép cầm máu	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014

149	271		Dùng thuốc kháng độc điều trị giải độc	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
150	272		Sử dụng than hoạt đa liều cấp cứu ngộ độc ≤ 8 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
151	274		Điều trị giải độc ngộ độc rượu cấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
152	275		Băng bó vết thư-ơng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
153	276		Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
154	277		Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
155	278		Vận chuyển người bệnh cấp cứu	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
156	279		Vận chuyển người bệnh chấn thương cột sống thắt lưng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
157	280		Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			H. XÉT NGHIỆM													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
158	283		Lấy máu các động mạch khác xét nghiệm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
159	284		Định nhóm máu tại gi-ường	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
160			**I. THĂM DÒ KHÁC**	**x**	**x**	**x**									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
161	303		Siêu âm cấp cứu tại giường bệnh	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			II. NỘI KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. HÔ HẤP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
162	1		Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
163	2		Bơm rửa khoang màng phổi	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
164	4		Chăm sóc lỗ mở khí quản (một lần)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
165	7		Chọc dò dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
166	8		Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
167	9		Chọc dò dịch màng phổi	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
168	10		Chọc tháo dịch màng phổi	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
169	11		Chọc hút khí màng phổi	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
170	12		Dẫn lưu màng phổi, ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
171	14		Đánh giá mức độ nặng của cơn hen phế quản bằng peak flow meter	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
172	16		Đặt ống dẫn lưu khoang MP	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
173	24		Đo chức năng hô hấp	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
174	25		Gây dính màng phổi bằng thuốc/ hóa chất qua ống dẫn lưu màng phổi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
175	26		Hút dẫn lưu khoang màng phổi bằng máy hút áp lực âm liên tục	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
176	28		Kỹ thuật ho có điều khiển	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
177	29		Kỹ thuật tập thở cơ hoành	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
178	30		Kỹ thuật ho khạc đờm bằng khí dung nước muối ưu trương	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
179	31		Kỹ thuật vỗ rung dẫn lưu tư thế	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
180	32		Khí dung thuốc giãn phế quản	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
181	60		Nghiệm pháp đi bộ 6 phút	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
182	61		Rút ống dẫn lưu màng phổi, ống dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
183	63		Siêu âm màng phổi cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
184	64		Sinh thiết màng phổi mù	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
185	67		Thay canuyn mở khí quản	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
186	68		Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. TIM MẠCH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
187	74		Chọc dò và dẫn lưu màng ngoài tim	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
188	75		Chọc dò màng ngoài tim	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
189	76		Dẫn lưu màng ngoài tim	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
190	85		Điện tim thường	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014

191	112		Siêu âm Doppler mạch máu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
192	113		Siêu âm Doppler tim	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
193	119		Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
194	121		Sốc điện điều trị các rối loạn nhịp nhanh	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. THẦN KINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
195	128		Chăm sóc mắt ở người bệnh liệt VII ngoại biên (một lần)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
196	129		Chọc dò dịch não tuỷ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
197	145		Ghi điện não thường quy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
198	149		Gội đầu cho người bệnh trong các bệnh thần kinh tại giường	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
199	150		Hút đờm hầu họng	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
200	151		Lấy máu tĩnh mạch bẹn	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
201	163		Thay băng các vết loét hoại tử rộng sau TBMMN	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
202	164		Theo dõi SPO2 liên tục tại giường	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
203	165		Vệ sinh răng miệng bệnh nhân thần kinh tại giường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
204	166		Xoa bóp phòng chống loét trong các bệnh thần kinh (một ngày)	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. THẬN TIẾT NIỆU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
205	167		Chăm sóc sonde dẫn lưu bể thận qua da/lần	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
206	168		Chăm sóc sonde dẫn lưu tụ dịch- máu quanh thận/lần	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
207	172		Chăm sóc ống dẫn lưu bể thận qua da 24 giờ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
208	173		Chọc dò bể thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
209	175		Chọc hút dịch quanh thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
210	177		Chọc hút nước tiểu trên xương mu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
211	188		Đặt sonde bàng quang	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
212	195		Đo lượng nước tiểu 24 giờ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
213	232		Rửa bàng quang lấy máu cục	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
214	233		Rửa bàng quang	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. TIÊU HÓA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
215	241		Cho ăn qua ống mở thông dạ dày hoặc hỗng tràng (một lần)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
216	242		Chọc dò dịch ổ bụng xét nghiệm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
217	243		Chọc tháo dịch ổ bụng điều trị	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
218	244		Đặt ống thông dạ dày	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
219	247		Đặt ống thông hậu môn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
220	249		Đo áp lực ổ bụng gián tiếp qua ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
221	253		Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
222	254		Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng có dùng thuốc tiền mê	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
223	255		Nội soi thực quản - Dạ dày - Tá tràng qua đường mũi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
224	256		Nội soi trực tràng ống mềm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
225	257		Nội soi trực tràng ống mềm cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
226	258		Nội soi trực tràng ống cứng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
227	259		Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm không sinh thiết	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014

228	262		Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có sinh thiết	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
229	268		Nội soi can thiệp - sinh thiết niêm mạc ống tiêu hóa	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
230	272		Nội soi can thiệp - làm Clo test chẩn đoán nhiễm H.Pylori	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
231	273		Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - tiêm xơ búi trĩ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
232	287		Nội soi can thiệp - nhuộm màu chẩn đoán ung thư sớm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
233	297		Nội soi hậu môn ống cứng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
234	306		Nội soi đại tràng sigma không sinh thiết	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
235	307		Nội soi đại tràng sigma ổ có sinh thiết	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
236	308		Nội soi trực tràng ống mềm không sinh thiết	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
237	309		Nội soi trực tràng ống mềm có sinh thiết	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
238	313		Rửa dạ dày cấp cứu	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
239	314		Siêu âm ổ bụng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
240	317		Siêu âm can thiệp - Đặt ống thông dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
241	325		Siêu âm can thiệp - chọc hút mủ ổ áp xe gan	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
242	333		Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu dịch màng bụng liên tục	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
243	334		Siêu âm can thiệp - chọc hút ổ áp xe trong ổ bụng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
244	336		Test nhanh tìm hồng cầu ẩn trong phân	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
245	337		Thụt thuốc qua đường hậu môn	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
246	338		Thụt tháo chuẩn bị sạch đại tràng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
247	339		Thụt tháo phân	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. CƠ XƯƠNG KHỚP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
248	349		Hút dịch khớp gối	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
249	361		Hút nang bao hoạt dịch	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
250	363		Hút ổ viêm/ áp xe phần mềm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
																QĐ 1712 ngày 15/5/2014
																QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TUẦN HOÀN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
251	28		Đặt catheter tĩnh mạch	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
252	29		Sốc điện ngoài lồng ngực cấp cứu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
253	30		Đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
254	31		Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
255	35		Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
256	37		Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm liên tục	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
257	38		Chọc hút dịch màng ngoài tim dưới siêu âm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
258	41		Siêu âm tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
259	43		Siêu âm Doppler mạch máu cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
260	44		Ghi điện tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
261	46		Theo dõi huyết áp liên tục tại giường	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
262	47		Theo dõi điện tim liên tục tại giường	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
263	49		Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
264	51		Ép tim ngoài lồng ngực	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. HÔ HẤP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
265	75		Cai máy thở	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014

266	76		Hút đờm khí phế quản ở người bệnh sau đặt nội khí quản, mở khí quản, thở máy.	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
267	77		Đặt ống nội khí quản	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
268	78		Mở khí quản	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
269	79		Chọc hút/dẫn lưu dịch màng phổi	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
270	80		Chọc hút/dẫn lưu khí màng phổi áp lực thấp	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
271	81		Bơm rửa màng phổi	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
272	82		Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
273	83		Hỗ trợ hô hấp xâm nhập qua nội khí quản	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
274	84		Chọc thăm dò màng phổi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
275	85		Mở màng phổi tối thiểu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
276	86		Dẫn l-ưu màng phổi liên tục	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
277	87		Theo dõi độ bão hòa ô xy (SPO2) liên tục tại giường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
278	88		Thăm dò chức năng hô hấp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
279	89		Khí dung thuốc cấp cứu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
280	90		Khí dung thuốc thở máy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
281	91		Hút đờm qua ống nội khí quản bằng catheter một lần	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
282	92		Hút đờm qua ống nội khí quản bằng catheter kín	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
283	93		Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
284	94		Đặt mặt nạ thanh quản cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
285	95		Mở khí quản một thì cấp cứu ngạt thở	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
286	96		Mở khí quản qua da cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
287	98		Chọc hút dịch khí phế quản qua màng nhẫn giáp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
288	99		Đặt nội khí quản 2 nòng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
289	100		Rút catheter khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
290	101		Thay canuyn mở khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
291	102		Chăm sóc lỗ mở khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
292	103		Làm ẩm đ-ường thở qua máy phun sư-ơng mù	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
293	104		Mở màng giáp nhẫn cấp cứu	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
294	105		Thổi ngạt	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
295	106		Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
296	107		Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở)	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
297	108		Thở oxy gọng kính	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
298	109		Thở oxy l-ưu l-ượng cao qua mặt nạ không túi	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
299	110		Thở oxy qua mặt nạ có túi	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
300	111		Thở oxy qua ống chữ T (T-tube)	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
301	112		Cố định lồng ngực do chấn th-ương gãy xương s-ườn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
302	113		Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. THẬN – LỌC MÁU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
303	125		Chọc hút nước tiểu trên x-ương mu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
304	129		Mở thông bàng quang trên xương mu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
305	130		Vận động trị liệu bàng quang	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
306	131		Rửa bàng quang lấy máu cục	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
307	132		Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
308	133		Thông tiểu	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
309	134		Hồi sức chống sốc	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. THẦN KINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014

310	148		Chọc dịch tủy sống	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
311	149		Điều trị co giật liên tục (điều trị trạng thái động kinh)	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
312	150		Vận động trị liệu cho người bệnh bất động tại gi-ường	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
313	151		Điều trị giãn cơ trong cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
314	152		Soi đáy mắt cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. TIÊU HÓA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
315	163		Chọc dẫn lư-u ổ áp xe d-ưới siêu âm	x	x	x									**x**	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
316	164		Dẫn lư-u ổ bụng cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
317	165		Chọc dò ổ bụng cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
318	167		Đặt ống thông dạ dày	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
319	168		Rửa dạ dày cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
320	169		Rửa dạ dày loại bỏ chất độc bằng hệ thống kín	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
321	170		Đo áp lực ổ bụng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
322	171		Siêu âm ổ bụng tại giường cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
323	172		Cho ăn qua ống thông dạ dày	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
324	173		Rửa dạ dày bằng ống Faucher và qua túi kín	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
325	175		Nuôi d-ưỡng ng-ười bệnh qua lỗ mở dạ dày	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
326	178		Đặt sonde hậu môn	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
327	179		Thụt tháo phân	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
328	180		Nuôi d-ưỡng ng-ười bệnh bằng đư-ờng truyền tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
329	181		Nuôi d-ưỡng ng-ười bệnh qua Catheter thực quản dạ dày băng bơm tay	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. TOÀN THÂN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
330	187		Kiểm soát đau trong cấp cứu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
331	188		Siêu âm đen trắng tại giường bệnh	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
332			Siêu âm màu tại giường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
333	191		Xét nghiệm đ-ường máu mao mạch tại gi-ường	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
334	192		Thay băng cho các vết thư-ơng hoại tử rộng	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
335	193		Truyền máu và các chế phẩm máu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
336	195		Tắm tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
337	196		Gội đầu cho người bệnh tại gi-ường	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
338	197		Gội đầu tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
339	198		Vệ sinh răng miệng đặc biệt	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
340	199		Xoa bóp phòng chống loét	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
341	200		Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
342	201		Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
343	202		Băng bó vết thư-ơng	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
344	203		Cầm máu (vết thương chảy máu)	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
345	204		Vận chuyển người bệnh an toàn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
346	206		Định nhóm máu tại gi-ường	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
347	207		Chăm sóc mắt ở người bệnh hôn mê	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
348	208		Lấy máu tĩnh mạch bẹn	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
349	209		Truyền dịch vào tủy xương	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
350	210		Tiêm truyền thuốc	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			H. XÉT NGHIỆM ĐỘC CHẤT NHANH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
351	215		Đo các chất khí trong máu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
352	224		Định lượng nhanh Myoglobin trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014

353	225		Định lượng nhanh CK-MB trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			III. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. TAI - MŨI - HỌNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
354	1001		Nội soi tai	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
355	1002		Nội soi mũi	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
356	1003		Nội soi họng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			IV. GÂY MÊ HỒI SỨC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
357	1372		Kỹ thuật gây mê hô hấp qua mặt nạ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
358	1373		Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch với etomidate, ketamine, propofol	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
359	1374		Kỹ thuật đặt Mask thanh quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
360	1375		Kỹ thuật đặt combitube	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
361	1376		Kỹ thuật đặt nội khí quản với thuốc mê tĩnh mạch, thuốc mê hô hấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
362	1377		Kỹ thuật đặt nội khí quản khi dạ dầy đầy	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
363	1378		Kỹ thuật đặt nội khí quản với ống nội khí quản có vòng xoắn kim loại	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
364	1379		Kỹ thuật đặt nội khí quản qua mũi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
365	1380		Kỹ thuật thường quy đặt nội khí quản khó	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
366	1382		Kỹ thuật đặt nội khí quản khó với đèn Mac Coy (đèn có mũi điều khiển), mask thanh quản	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
367	1384		Kỹ thuật phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
368	1385		Kỹ thuật gây mê vòng kín có vôi soda	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
369	1386		Kỹ thuật gây mê lưu lượng thấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
370	1387		Kỹ thuật gây mê bằng ống Magill	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
371	1388		Kỹ thuật thông khí qua màng giáp nhẫn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
372	1389		Kỹ thuật nâng thân nhiệt chỉ huy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
373	1390		Kỹ thuật săn sóc theo dõi ống thông tiểu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
374	1391		Kỹ thuật hô hấp nhân tạo bằng tay với bóng hay ambu trong và sau mê	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
375	1392		Kỹ thuật hô hấp nhân tạo bằng máy trong và sau mê	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
376	1393		Kỹ thuật theo dõi người bệnh trong và sau mổ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
377	1394		Kỹ thuật xử lý thường quy các tai biến trong và sau vô cảm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
378	1395		Kỹ thuật vô cảm ngoài phòng mổ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
379	1396		Kỹ thuật vô cảm nắn xương	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
380	1398		Kỹ thuật theo dõi giãn cơ bằng máy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
381	1399		Kỹ thuật theo dõi SpO2	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
382	1400		Kỹ thuật theo dõi et CO2	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
383	1401		Kỹ thuật theo dõi HAĐM bằng phương pháp xâm lấn	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
384	1402		Kỹ thuật theo dõi HAĐM không xâm lấn bằng máy	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
385	1403		Kỹ thuật theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường quy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
386	1404		Thử nhóm máu trước truyền máu	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
387	1405		Truyền dịch thường quy	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
388	1406		Truyền máu thường quy	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
389	1407		Kỹ thuật chọc đặt kim luồn tĩnh mạch ngoại biên trẻ em	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
390	1409		Kỹ thuật truyền dịch trong sốc	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014

391	1410		Kỹ thuật truyền máu trong sốc	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
392	1411		Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
393	1412		Kỹ thuật cấp cứu ngừng tim	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
394	1413		Kỹ thuật cấp cứu ngừng thở	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
395	1414		Kỹ thuật chọc tĩnh mạch cảnh trong	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
396	1415		Kỹ thuật chọc tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
397	1416		Kỹ thuật chọc tĩnh mạch đùi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
398	1417		Kỹ thuật chọc tủy sống đường giữa	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
399	1418		Kỹ thuật chọc tủy sống đường bên	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
400	1419		Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng (NMC) thắt lưng đường giữa	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
401	1420		Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang NMC thắt lưng đường bên	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
402	1421		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường trên xương đòn	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
403	1422		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường gian cơ bậc thang	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
404	1423		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường nách	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
405	1424		Kỹ thuật gây tê đám rối cổ nông	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
406	1425		Kỹ thuật gây tê đám rối cổ sâu	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
407	1426		Kỹ thuật gây tê ở khuỷu tay	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
408	1427		Kỹ thuật gây tê ở cổ tay	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
409	1428		Kỹ thuật gây tê thần kinh hông to	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
410	1429		Kỹ thuật gây tê 3 trong 1	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
411	1430		Kỹ thuật gây tê vùng khớp gối	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
412	1431		Kỹ thuật gây tê vùng bàn chân	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
413	1433		GMHS phẫu thuật rách cơ hoành qua đường bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
414	1434		GMHS phẫu thuật thông dạ dày, khâu lỗ thủng dạ dày, ruột non đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
415	1435		GMHS phẫu thuật viêm ruột thừa, viêm phúc mạc, áp xe ruột thừa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
416	1436		Vô cảm phẫu thuật thoát vị bẹn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
417	1437		GMHS phẫu thuật vùng đáy chậu, hậu môn, bẹn, bìu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
418	1438		GMHS phẫu thuật chi trên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
419	1439		GMHS phẫu thuật chi dưới	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
420	1440		GMHS phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
421	1441		GMHS người bệnh chấn thương không sốc, sốc nhẹ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
422	1442		GMHS phẫu thuật bướu cổ nhỏ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
423	1443		Gây mê để thay băng người bệnh bỏng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
424	1445		GMHS phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
425	1446		GMHS phẫu thuật thoát vị bẹn, nước màng tinh hoàn ở trẻ em	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
426	1447		Vô cảm cho các phẫu thuật nhỏ ở tầng sinh môn trẻ em: chích áp xe, lấy máu tụ, dẫn lưu áp xe hậu môn đơn giản	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
427	1448		Giảm đau bằng thuốc cho người bệnh sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
428	1449		Giảm đau sau phẫu thuật bằng tiêm Morphin cách quãng dưới da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
429	1450		Vệ sinh, vô trùng phòng phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

430	1451		Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
431	1452		Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
432	1453		Chụp X-quang cấp cứu tại giường	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
433	1454		Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
434	1455		Theo dõi HA liên tục tại giường	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
435	1456		Theo dõi điện tim liên tục tại giường	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
436	1458		Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
437	1460		Thở máy xâm nhập, không xâm nhập với các phương thức khác nhau	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
438	1461		Mở khí quản trên người bệnh có hay không có ống nội khí quản	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
439	1462		Thở oxy gọng kính	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
440	1463		Thở oxy qua mặt nạ	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
441	1464		Thở oxy qua ống chữ T	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
442	1465		Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông hỗng tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
443	1466		Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
444	1467		Liệu pháp kháng sinh dự phòng trước và sau phẫu thuật	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
445	1468		Dự phòng tắc tĩnh mạch sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
446	1469		Điều trị rối loạn đông máu trong ngoại khoa	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
447	1470		Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện (vết phẫu thuật, catheter, hô hấp, tiết niệu…)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			V. BỎNG														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. CÁC KỸ THUẬT TRONG CẤP CỨU, ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN BỎNG														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
448	1514		Bộc lộ tĩnh mạch ngoại vi	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
449	1515		Ngâm rửa vết bỏng bằng nước mát sạch, băng ép, trong sơ cứu, cấp cứu tổn thương bỏng kỳ đầu.	x	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			IX. MẮT														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
450	1659		Cắt bỏ chắp có bọc	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XI. TAI MŨI HỌNG														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TAI														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
451	2117		Lấy dị vật tai	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
452	2118		Chọc hút dịch tụ huyết vành tai	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
453	2119		Chích nhọt ống tai ngoài	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
454	2120		Làm thuốc tai	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
455	2125		Lấy dáy tai (nút biểu bì)	x	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. MŨI XOANG														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
456	2149		Nhét bấc mũi sau	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
457	2150		Nhét bấc mũi trước	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
458	2151		Đốt cuốn mũi	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
459	2152		Bẻ cuốn dưới	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
460	2153		Chọc rửa xoang hàm	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
461	2154		Làm Proetz	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
462	2155		Cầm máu mũi bằng Meroxeo (2 bên)	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. HỌNG – THANH QUẢN														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
463	2182		Đốt nhiệt họng hạt	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
464	2183		Đốt lạnh họng hạt	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
465	2184		Làm thuốc tai, mũi, thanh quản	x	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014

466	2185		Bơm rửa đường hô hấp qua nội khí quản	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
467	2186		Bơm thuốc thanh quản	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
468	2187		Rửa vòm họng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
469	2189		Sơ cứu bỏng kỳ đầu đ-ường hô hấp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
470	2190		Lấy dị vật họng miệng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
471	2191		Khí dung mũi họng	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. CỔ - MẶT													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
472	2238		Đốt họng bằng khí nitơ lỏng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
473	2239		Đốt họng bằng khí CO2 (bằng áp lạnh)	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
474	2245		Khâu vết thương phần mềm vùng đầu cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XII. PHỤ KHOA-SƠ SINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
475	2258		Chích áp xe tuyến Bartholin	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
476	2259		Dẫn lưu cùng đồ Douglas	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
477	2260		Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
478	2261		Chọc hút dịch do máu tụ sau mổ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
479	2262		Lấy dị vật âm đạo	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
480	2263		Khâu rách cùng đồ âm đạo	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			X. NỘI KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TIM MẠCH – HÔ HẤP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
481	2326		Dẫn lưu ổ áp xe phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x										x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
482	2330		Kỹ thuật dẫn lưu tư thế điều trị giãn phế quản, áp xe phổi	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
483	2331		Rút sonde dẫn lưu màng phổi, sonde dẫn lưu ổ áp xe	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
484	2332		Chọc dò màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
485	2333		Chọc tháo dịch màng phổi dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. TIÊU HÓA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
486	2352		Chọc áp xe gan qua siêu âm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
487	2353		Tiêm xơ điều trị trĩ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
488	2354		Chọc dịch màng bụng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
489	2355		Dẫn lưu dịch màng bụng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
490	2356		Chọc hút áp xe thành bụng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
491	2357		Thụt tháo phân	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
492	2358		Đặt sonde hậu môn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
493	2359		Nong hậu môn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. DỊ ỨNG – MIỄN DỊCH LÂM SÀNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
494	2382		Test lẩy da (Prick test) với các loại thuốc	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
495	2383		Test nội bì	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
496	2384		Test áp (Patch test) với các loại thuốc	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. TRUYỀN NHIỄM													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
497	2386		Lấy bệnh phẩm trực tràng để chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. CÁC KỸ THUẬT KHÁC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
498	2387		Tiêm trong da	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
499	2388		Tiêm dưới da	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
500	2389		Tiêm bắp thịt	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
501	2390		Tiêm tĩnh mạch	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
502	2391		Truyền tĩnh mạch	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
503	2437		Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng cổ	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
504	2438		Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng nách	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
505	2439		Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng bẹn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XV. UNG BƯỚU- NHI													QĐ 1712 ngày 15/5/2014

			A. ĐẦU CỔ													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
506	2442		Cắt u máu dưới da đầu có đ-ường kính trên 10 cm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
507	2443		Cắt u máu dưới da đầu có đ-ường kính 5 đến 10 cm	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
508	2457		Bóc, cắt u bã đậu, u mỡ dưới da đầu đường kính dưới 10 cm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
509	2458		Cắt u máu dưới da đầu có đ-ường kính dưới 5 cm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. TIÊU HÓA – BỤNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
510	2675		Mở thông dạ dày ra da do ung thư	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			K. PHỤ KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
511	2729		Cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
512	2730		Cắt u nang buồng trứng	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
513	2731		Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
514	2732		Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
515	2733		Cắt u thành âm đạo	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
516	2734		Bóc nang tuyến Bartholin	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
517	2735		Cắt u vú lành tính	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
518	2736		Mổ bóc nhân xơ vú	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			L. PHẦN MỀM – XƯƠNG KHỚP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
519	2764		Phẫu thuật ung thư- biểu mô tế bào đáy/gai vùng mặt, đóng khuyết da	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
520	2765		Cắt u bạch mạch đường kính dưới 10 cm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
521	2766		Cắt u lành phần mềm đường kính dưới 10cm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
522	2767		Cắt u máu khu trú, đường kính dưới 5 cm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
523	2768		Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
524	2769		Cắt u bao gân	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
525	2770		Cắt u xương sụn lành tính	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XI. NGOẠI KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. ĐẦU, THẦN KINH SỌ NÃO													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
526	3082		Rạch da đầu rộng trong máu tụ dưới da đầu	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
527	3083		Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. TIM MẠCH – LỒNG NGỰC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
528	3220		Cắt bỏ giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x	x		x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
529	3221		Thắt các động mạch ngoại vi	x	x	x		x								QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Ngực - phổi													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
530	3261		Khâu kín vết thương thủng ngực	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
531	3262		Kéo liên tục một mảng sườn hay mảng ức sườn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
532	3263		Khâu cơ hoành bị rách hay thủng do chấn thương qua đường bụng	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
533	3264		Phẫu thuật cố định mảng sườn di động bằng nẹp	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
534	3265		Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. TIÊU HÓA – BỤNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Dạ dày													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
535	3297		Mở thông dạ dày	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
536	3298		Khâu lỗ thủng dạ dày, tá tràng đơn thuần	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Ruột non - ruột già													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
537	3327		Phẫu thuật viêm ruột thừa	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
538	3328		Phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014

539	3329		Phẫu thuật cắt túi thừa ruột non, ruột già	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
540	3330		Phẫu thuật áp xe ruột thừa trong ổ bụng	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
541	3331		Cắt đoạn ruột non	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
542	3332		Dẫn lưu áp xe ruột thừa	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Hậu môn – trực tràng													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
543	3376		Thắt trĩ độ I, II	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
544	3377		Phẫu thuật rò hậu môn thể đơn giản	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
545	3378		Thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
546	3379		Phẫu thuật trĩ nhồi máu nhỏ	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
547	3380		Cắt polype trực tràng	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Bẹn - Bụng													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
548	3399		Dẫn lưu áp xe hậu môn đơn giản	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
549	3400		Lấy máu tụ tầng sinh môn	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
550	3401		Phẫu thuật thoát vị bẹn hay thành bụng thường	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
551	3402		Mở bụng thăm dò	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
552	3403		Khâu lại bục thành bụng đơn thuần	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
553	3404		Khâu lại da thì 2, sau nhiễm khuẩn	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
554	3405		Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
555	3406		Chích áp xe tầng sinh môn	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
556	3407		Phẫu thuật vết thương tầng sinh môn đơn giản	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. GAN- MẬT – LÁCH – TỤY													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Gan													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
557	3416		Phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Mật													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
558	3443		Dẫn lưu túi mật	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
559	3444		Dẫn lưu nang ống mật chủ	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. TIẾT NIỆU – SINH DỤC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Thận													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
560	3488		Dẫn lưu thận	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
561	3489		Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Bàng quang													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
562	3531		Mổ lấy sỏi bàng quang	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
563	3532		Mở thông bàng quang	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
564	3533		Dẫn lưu n-ước tiểu bàng quang	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
565	3534		Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
566	3535		Đặt ống thông bàng quang	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Niệu đạo													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
567	3549		Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do rò nư-ớc tiểu	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
568	3550		Phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Sinh dục													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
569	3599		Phẫu thuật thoát vị bẹn thường 1 bên /2 bên	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
570	3600		Rạch rộng vòng thắt nghẹt bao quy đầu	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
571	3601		Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
572	3602		Phẫu thuật chữa xơ cứng dương vật (Peyronie)	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
573	3603		Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
574	3604		Cắt hẹp bao quy đầu (phimosis)	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
575	3605		Mở rộng lỗ sáo	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
576	3606		Nong niệu đạo	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
577	3607		Cắt bỏ tinh hoàn	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
578	3608		Dẫn lưu áp xe bìu/tinh hoàn	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014

			2. Vai													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
579	3649		Phẫu thuật kết hợp xương điều trị gãy xương đòn	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Cánh, cẳng tay													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
580	3684		Phẫu thuật gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
581	3685		Phẫu thuật viêm xương cánh tay: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
582	3686		Phẫu thuật gãy mỏm trên ròng rọc xương cánh tay	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
583	3687		Phẫu thuật viêm xương cẳng tay đục, mổ, nạo, dẫn lưu	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
584	3688		Phẫu thuật cố định nẹp vít gãy hai xương cẳng tay	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
585	3689		Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
586	3690		Phẫu thuật đóng đinh nội tủy gãy 1 xương cẳng tay	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Bàn, ngón tay													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
587	3710		Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay thừa	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
588	3711		Tháo bỏ các ngón tay, đốt ngón tay	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
589	3712		Phẫu thuật gãy đốt bàn ngón tay kết hợp xương với Kirschner hoặc nẹp vít	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. Khớp gối													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
590	3754		Néo ép hoặc buộc vòng chỉ thép gãy xương bánh chè	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
591	3755		Tháo khớp gối	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
592	3756		Chọc hút máu tụ khớp gối, bó bột ống	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Phần mềm (da, cơ, gân, thần kinh)													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
593	3817		Chích áp xe phần mềm lớn	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
594	3818		Khâu lại da vết phẫu thuật sau nhiễm khuẩn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
595	3819		Nối gân duỗi	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
596	3820		Tạo hình bằng các vạt tại chỗ đơn giản	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
597	3821		Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
598	3822		Cắt hoại tử tiếp tuyến 10 đến 15% diện tích cơ thể	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
599	3823		Cắt hoại tử tiếp tuyến từ dưới 10% diện tích cơ thể	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
600	3824		Vá da dầy toàn bộ, diện tích dưới 10cm2	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
601	3825		Khâu vết thương phần mềm dài trên 10cm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
602	3826		Thay băng, cắt chỉ vết mổ	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
603	3827		Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. Nắn - Bó bột													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
604	3837		Nắn, bó bột gãy xương hàm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
605	3838		Nắn, bó bột cột sống	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
606	3839		Nắn, bó bột trật khớp vai	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
607	3840		Nắn, bó bột gãy xương đòn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
608	3841		Nắn, bó bột gẫy 1/3 trên thân xương cánh tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
609	3842		Nắn, bó bột gẫy 1/3 giữa thân xương cánh tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
610	3843		Nắn, bó bột gẫy 1/3 dưới thân xương cánh tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
611	3844		Nắn, bó bột trật khớp khuỷu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014

612	3845		Nắn bó bột gãy và trật khớp khuỷu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
613	3846		Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
614	3847		Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
615	3848		Nắn, bó bột gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em độ III và độ IV	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
616	3849		Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
617	3850		Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
618	3851		Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
619	3852		Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
620	3853		Nắn, bó bột gãy Pouteau-Colles	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
621	3854		Nắn, bó bột gãy xương bàn, ngón tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
622	3855		Nắn, bó bột trật khớp háng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
623	3856		Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
624	3857		Nắn, bó bột gãy mâm chày	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
625	3858		Nắn, bó bột gãy xương chậu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
626	3859		Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
627	3860		Nắn, cố định trật khớp háng không có chỉ định phẫu thuật	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
628	3861		Nắn, bó bột gãy lồi cầu xương đùi	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
629	3862		Bó bột ống trong gãy xương bánh chè	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
630	3863		Nắn, bó bột trật khớp gối	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
631	3864		Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cẳng chân	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
632	3865		Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cẳng chân	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
633	3866		Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
634	3867		Nắn, bó bột gãy xương chày	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
635	3868		Nắn, bó bột gãy Dupuytren	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
636	3869		Nắn, bó bột gãy Monteggia	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
637	3870		Nắn, bó bột gãy xương bàn chân	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
638	3871		Nắn, bó bột gẫy xương gót	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
639	3872		Nắn, bó bột gãy xương ngón chân	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
640	3873		Nắn, bó bột trật khớp xương đòn	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
641	3874		Nắn, cố định trật khớp hàm	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
642	3875		Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	x	x	x	x							x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
643	3876		Nắn, bó bột gãy xương các loại dưới C Arm	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
644	3877		Nẹp bột các loại, không nắn	x	x	x	x								x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			7. Các kỹ thuật khác													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
645	3898		Chích rạch áp xe lớn, dẫn l-ưu	x	x	x								x	x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
646	3899		Mở cửa sổ xương	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
647	3900		Rút nẹp vít và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
648	3901		Rút đinh các loại	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
649	3902		Phẫu thuật vết thương khớp	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
650	3903		Phẫu thuật viêm tấy phần mềm ở cơ quan vận động	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
651	3904		Mở khoang và giải phóng mạch bị chèn ép của các chi	x	x	x			x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
652	3905		Rút chỉ thép xương ức	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
653	3906		Đặt túi bơm giãn da	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014

654	3909		Chích rạch áp xe nhỏ	x	x	x	x		x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
655	3910		Chích hạch viêm mủ	x	x	x	x		x							QĐ 1712 ngày 15/5/2014
656	3911		Thay băng, cắt chỉ	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			H. CÁC PHẪU THUẬT KHÁC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
657	3924		Cắt lọc tổ chức hoại tử	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
658	3925		Dẫn lưu áp xe cổ/áp xe tuyến giáp	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XX. PHẪU THUẬT NỘI SOI													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. PHẪU THUẬT KHÁC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
659	4165		Phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai, mũi, họng	x	x	x				x						QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XIII. GÂY MÊ HỒI SỨC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. CÁC KỸ THUẬT													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
660	1		Kỹ thuật an thần PCS	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
661	2		Kỹ thuật cách ly dự phòng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
662	3		Kỹ thuật cách ly nhiễm trùng	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
663	4		Cai máy thở bằng chế độ thở thông thường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
664	6		Cấp cứu cao huyết áp	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
665	7		Cấp cứu ngừng thở	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
666	8		Cấp cứu ngừng tim	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
667	10		Cấp cứu tụt huyết áp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
668	11		Chăm sóc bệnh nhân đã tử vong	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
669	12		Chăm sóc catheter động mạch	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
670	13		Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
671	15		Chọc tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
672	16		Chọc tĩnh mạch cảnh trong	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
673	17		Chọc tĩnh mạch đùi	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
674	18		Chọc tĩnh mạch dưới đòn	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
675	19		Chọc tủy sống đường bên	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
676	20		Chọc tủy sống đường giữa	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
677	21		Chống hạ thân nhiệt trong hoặc sau phẫu thuật	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
678	22		Chụp X-quang cấp cứu tại giường	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
679	28		Đặt catheter tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
680	29		Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm luồn từ tĩnh mạch ngoại vi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
681	31		Đặt Combitube	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
682	32		Đặt dẫn lưu ngực cấp cứu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
683	33		Đặt mát thanh quản Fastract	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
684	34		Đặt mát thanh quản kinh điển hoặc tương đương	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
685	35		Đặt mát thanh quản Proseal hoặc tương đương	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
686	37		Đặt nội khí quản khi dạ dầy đầy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
687	38		Đặt nội khí quản khó ngược dòng	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
688	40		Đặt nội khí quản khó với đèn McCoy (đèn có mũi điều khiển).	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
689	41		Đặt nội khí quản mò qua mũi	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
690	42		Đặt nội khí quản qua đèn Airtracq hoặc tương đương	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
691	43		Đặt nội khí quản qua đèn Glidescope hoặc tương đương	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
692	44		Đặt nội khí quản qua mũi	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
693	45		Đặt nội khí quản với ống nội khí quản có vòng xoắn kim loại	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
694	46		Đặt nội khí quản với thuốc mê tĩnh mạch, thuốc mê hô hấp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014

695	59		Dự phòng rối loạn đông máu bằng tiêm truyền axit tranexamic	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
696	60		Dự phòng tắc tĩnh mạch sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
697	62		Kỹ thuật gây mê hô hấp qua mặt nạ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
698	63		Kỹ thuật gây mê hô hấp với hệ thống Magill	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
699	64		Kỹ thuật gây mê lưu lượng thấp	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
700	67		Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch với etomidate, ketamine, propofol, thiopental	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
701	68		Kỹ thuật gây mê vòng kín có vôi soda	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
702	69		Kỹ thuật gây tê 3 trong 1	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
703	70		Kỹ thuật gây tê cạnh nhãn cầu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
704	72		Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng thắt lưng đường giữa	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
705	73		Kỹ thuật gây tê chọc kim vào khoang ngoài màng cứng thắt lưng, đường bên	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
706	74		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường trên xương đòn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
707	75		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường gian cơ bậc thang	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
708	76		Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường nách	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
709	77		Kỹ thuật gây tê đám rối cổ nông	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
710	78		Kỹ thuật gây tê đám rối cổ sâu	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
711	79		Kỹ thuật gây tê đám rối thần kinh bằng máy dò xung điện	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
712	80		Kỹ thuật gây tê đám rối thần kinh bằng máy siêu âm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
713	82		Kỹ thuật gây tê đặt kim kết hợp tủy sống - ngoài màng cứng	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
714	84		Kỹ thuật gây tê khoang cùng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
715	86		Kỹ thuật gây tê ở cổ tay	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
716	87		Kỹ thuật gây tê ở khuỷu tay	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
717	88		Kỹ thuật gây tê thần kinh hông to	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
718	89		Kỹ thuật gây tê thân thần kinh	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
719	90		Kỹ thuật gây tê thân thần kinh bằng máy dò thần kinh	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
720	91		Kỹ thuật gây tê thân thần kinh bằng máy dò xung điện	x	x	x							x		x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
721	92		Kỹ thuật gây tê thân thần kinh bằng máy siêu âm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
722	94		Kỹ thuật gây tê tủy sống phẫu thuật lấy thai	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
723	95		Kỹ thuật gây tê vùng bàn chân	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
724	96		Kỹ thuật gây tê vùng khớp gối	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
725	97		Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
726	98		Kỹ thuật giảm đau bằng tiêm morphin cách quãng dưới da	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
727	99		Kỹ thuật giảm đau bằng dò liều morphin tĩnh mạch	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
728	102		Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc cho người bệnh sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
729	104		Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc tê-morphinic qua khoang ngoài màng cứng thắt lưng qua bơm tiêm điện	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014

730	110		Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng truyền ketamin liều thấp	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
731	113		Kỹ thuật giảm đau và gây ngủ nắn xương	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
732	114		Kỹ thuật giảm đau và gây ngủ ngoài phòng phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
733	116		Hô hấp nhân tạo bằng máy trong và sau mê	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
734	117		Hô hấp nhân tạo bằng tay với bóng hay ambu trong và sau mê	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
735	118		Hút dẫn lưu ngực	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
736	119		Hút nội khí quản bằng hệ thống kín	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
737	120		Hút nội khí quản hoặc hút mở khí quản	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
738	123		Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
739	124		Xoay trở bệnh nhân thở máy	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
740	127		Liệu pháp kháng sinh dự phòng trước và sau phẫu thuật	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
741	131		Lọc máu nhân tạo cấp cứu thường qui	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
742	133		Lưu kim luồn tĩnh mạch để tiêm thuốc	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
743	134		Lý liệu pháp ngực ở bệnh nhân nặng	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
744	135		Mê tĩnh mạch theo TCI	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
745	136		Mở khí quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
746	139		Nâng thân nhiệt chỉ huy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
747	141		Nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
748	142		Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
749	143		Nuôi dưỡng qua ống thông hỗng tràng	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
750	146		Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện (vết phẫu thuật, catheter, hô hấp, tiết niệu…)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
751	147		Phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
752	148		Rửa tay phẫu thuật	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
753	149		Rửa tay sát khuẩn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
754	150		Săn sóc theo dõi ống thông tiểu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
755	151		Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
756	152		Thẩm phân phúc mạc	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
757	156		Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
758	157		Theo dõi bão hòa oxy mô vùng (SrO2)	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
759	158		Theo dõi dãn cơ bằng máy	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
760	159		Theo dõi độ mê bằng BIS	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
761	160		Theo dõi độ mê bằng đo stress phẫu thuật	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
762	161		Theo dõi độ mê bằng ENTROPY	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
763	163		Theo dõi đường giấy tại chỗ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
764	165		Theo dõi EtCO2	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
765	166		Theo dõi Hb tại chỗ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
766	167		Theo dõi Hct tại chỗ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
767	168		Theo dõi huyết áp không xấm lấn bằng máy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
768	169		Theo dõi huyết áp xâm lấn bằng máy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
769	171		Theo dõi khí máu tại chỗ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
770	172		Theo dõi nhịp tim qua ống nghe thực quản	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
771	173		Theo dõi SpO2	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
772	175		Theo dõi thân nhiệt bằng máy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
773	176		Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
774	177		Thở CPAP không qua máy thở	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
775	182		Thở máy xâm nhập với các phương thức khác nhau	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
776	183		Thở oxy gọng kính	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014

777	184		Thở oxy qua mặt nạ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
778	185		Thở oxy qua mũ kín	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
779	186		Thở oxy qua ống chữ T	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
780	187		Thông khí áp lực dương 2 mức qua hệ thống Boussignac	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
781	188		Thông khí không xâm nhập bằng máy thở	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
782	190		Thông khí qua màng giáp nhẫn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
783	192		Thường qui đặt nội khí quản khó	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
784	194		Tiệt trùng dụng cụ phục vụ phẫu thuật, GMHS	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
785	195		Truyền dịch thường qui	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
786	196		Truyền dịch trong sốc	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
787	197		Truyền máu hoặc sản phẩm máu thường qui	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
788	199		Truyền máu trong sốc	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
789	200		Vận chuyển bệnh nhân nặng ngoại viện	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
790	201		Vận chuyển bệnh nhân nặng nội viện	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
791	202		Vệ sinh miệng ở bệnh nhân hồi sức	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
792	203		Vô cảm cho các phẫu thuật nhỏ ở tầng sinh môn trẻ em	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
793	204		Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
794	205		Xác định nhóm máu trước truyền máu tại giường	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. GÂY MÊ													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
795	209		Gây mê các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
796	250		Gây mê phẫu thuật áp xe gan	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
797	266		Gây mê phẫu thuật bảo tồn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
798	267		Gây mê phẫu thuật bất động ngoài xương chày, xương đùi	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
799	269		Gây mê phẫu thuật bệnh nhân chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
800	271		Gây mê phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
801	286		Gây mê phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
802	287		Gây mê phẫu thuật bụng cấp do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
803	289		Gây mê phẫu thuật bướu cổ	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
804	290		Gây mê phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
805	292		Gây mê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
806	309		Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
807	311		Gây mê phẫu thuật cắt amidan ở người lớn	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
808	312		Gây mê phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
809	322		Gây mê phẫu thuật cắt bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
810	330		Gây mê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
811	333		Gây mê phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
812	336		Gây mê phẫu thuật cắt chi, vét hạch do ung thư	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
813	346		Gây mê phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
814	347		Gây mê phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014

815	348		Gây mê phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
816	354		Gây mê phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
817	355		Gây mê phẫu thuật cắt đường dò dưới da-dưới màng tủy	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
818	358		Gây mê phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
819	359		Gây mê phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới giả nữ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
820	364		Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
821	366		Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
822	368		Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
823	369		Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính dưới 5cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
824	370		Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính mi mắt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
825	371		Gây mê phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
826	375		Gây mê phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
827	378		Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
828	379		Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
829	380		Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
830	381		Gây mê phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương bàn tay	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
831	383		Gây mê phẫu thuật cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắm chỉnh và cố định tạm thời	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
832	385		Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
833	386		Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
834	387		Gây mê phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
835	427		Gây mê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
836	429		Gây mê phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
837	430		Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
838	432		Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
839	433		Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
840	435		Gây mê phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
841	450		Gây mê phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
842	466		Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	X	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
843	467		Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
844	478		Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
845	479		Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	X	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014

846	494		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	X	X	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
847	496		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ	X	X	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
848	501		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	X	X	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
849	503		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung	x	X	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
850	505		Gây mê phẫu thuật cắt túi mật	x	X	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
851	507		Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	X	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
852	508		Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	X	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
853	510		Gây mê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	X	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
854	526		Gây mê phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
855	528		Gây mê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
856	544		Gây mê phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
857	550		Gây mê phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
858	560		Gây mê phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
859	561		Gây mê phẫu thuật cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
860	562		Gây mê phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
861	563		Gây mê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
862	564		Gây mê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
863	577		Gây mê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
864	603		Gây mê phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
865	604		Gây mê phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
866	618		Gây mê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
867	633		Gây mê phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
868	635		Gây mê phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
869	638		Gây mê phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
870	641		Gây mê phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
871	642		Gây mê phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
872	653		Gây mê phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
873	661		Gây mê phẫu thuật cố định kết hợp xương nẹp vit gãy thân xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
874	664		Gây mê phẫu thuật cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
875	673		Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
876	674		Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
877	678		Gây mê phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
878	679		Gây mê phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
879	726		Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
880	727		Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
881	728		Gây mê phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

882	743		Gây mê phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng động mạch chi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
883	745		Gây mê phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
884	757		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
885	758		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
886	759		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
887	760		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
888	761		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
889	762		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
890	764		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
891	768		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
892	769		Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị vết phẫu thuật thành bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
893	778		Gây mê phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
894	782		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
895	785		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da lân cận	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
896	786		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da tại chỗ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
897	787		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
898	788		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
899	791		Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
900	794		Gây mê phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
901	797		Gây mê phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
902	798		Gây mê phẫu thuật điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
903	812		Gây mê phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
904	813		Gây mê phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
905	847		Gây mê phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
906	848		Gây mê phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
907	851		Gây mê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
908	856		Gây mê phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
909	859		Gây mê phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

910	866		Gây mê phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời không bằng vi phẫu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
911	878		Gây mê phẫu thuật ghép xương tự thân (chưa bao gồm các phương tiện cố định)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
912	889		Gây mê phẫu thuật hạ tinh hoàn 1 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
913	890		Gây mê phẫu thuật hạ tinh hoàn 2 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
914	891		Gây mê phẫu thuật hạ tinh hoàn lạc chỗ 1 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
915	892		Gây mê phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
916	895		Gây mê phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
917	897		Gây mê phẫu thuật hội chứng volkmann co cơ gấp không kết hợp xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
918	899		Gây mê phẫu thuật khâu da thì II	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
919	903		Gây mê phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mủ dưới màng cứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
920	905		Gây mê phẫu thuật kết hợp xương (KHX) chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
921	923		Gây mê phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
922	924		Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
923	925		Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
924	926		Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
925	927		Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
926	928		Gây mê phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
927	930		Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
928	932		Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
929	933		Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
930	934		Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
931	935		Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
932	936		Gây mê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
933	937		Gây mê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
934	938		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
935	939		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
936	940		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
937	941		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
938	942		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
939	943		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
940	944		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
941	945		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

942	946		Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
943	947		Gây mê phẫu thuật KHX gãy Hoffa đàu dưới xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
944	949		Gây mê phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
945	951		Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
946	952		Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
947	953		Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
948	954		Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
949	955		Gây mê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
950	956		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
951	957		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
952	958		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
953	959		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
954	960		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
955	961		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
956	962		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
957	963		Gây mê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
958	964		Gây mê phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
959	965		Gây mê phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn ngón 5 (bàn chân)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
960	966		Gây mê phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
961	967		Gây mê phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
962	968		Gây mê phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
963	971		Gây mê phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
964	972		Gây mê phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
965	973		Gây mê phẫu thuật KHX gãy ròng rọc xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
966	974		Gây mê phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
967	975		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
968	976		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
969	977		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
970	978		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cẳng chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
971	979		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
972	980		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

973	981		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
974	982		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
975	984		Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
976	985		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
977	986		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
978	987		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn ngón chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
979	988		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
980	989		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
981	990		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
982	991		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
983	992		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
984	993		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
985	994		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
986	995		Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
987	997		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	x	x	x	X										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
988	998		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
989	999		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
990	1000		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
991	1001		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
992	1002		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương gót	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
993	1003		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
994	1004		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
995	1005		Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
996	1006		Gây mê phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
997	1007		Gây mê phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
998	1011		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
999	1012		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1000	1013		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1001	1014		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1002	1015		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1003	1016		Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1004	1022		Gây mê phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1005	1025		Gây mê phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1006	1026		Gây mê phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1007	1028		Gây mê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1008	1041		Gây mê phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1009	1061		Gây mê phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1010	1065		Gây mê phẫu thuật lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1011	1068		Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1012	1075		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1013	1081		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1014	1082		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1015	1083		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1016	1085		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1017	1086		Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1018	1095		Gây mê phẫu thuật lấy thai bình thường ở sản phụ không có các bệnh kèm theo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1019	1108		Gây mê phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1020	1109		Gây mê phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1021	1113		Gây mê phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1022	1114		Gây mê phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1023	1117		Gây mê phẫu thuật loai 3	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1024	1119		Gây mê phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1025	1128		Gây mê phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1026	1129		Gây mê phẫu thuật mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1027	1134		Gây mê phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1028	1135		Gây mê phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1029	1136		Gây mê phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1030	1138		Gây mê phẫu thuật mở hỗng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1031	1140		Gây mê phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1032	1141		Gây mê phẫu thuật mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1033	1146		Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1034	1147		Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1035	1151		Gây mê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1036	1152		Gây mê phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại…)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1037	1153		Gây mê phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1038	1155		Gây mê phẫu thuật mở thông hỗng tràng hoặc Gây mê phẫu thuật mở thông hồi tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1039	1156		Gây mê phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1040	1298		Gây mê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1041	1299		Gây mê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1042	1316		Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1043	1336		Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1044	1513		Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1045	1523		Gây mê phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1046	1597		Gây mê phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1047	1600		Gây mê phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1048	1605		Gây mê phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1049	1617		Gây mê rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. HỒI SỨC														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1050	1627		Hồi sức các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1051	1668		Hồi sức phẫu thuật áp xe gan	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1052	1684		Hồi sức phẫu thuật bảo tồn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1053	1685		Hồi sức phẫu thuật bất động ngoài xương chày, xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1054	1687		Hồi sức phẫu thuật bệnh nhân chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1055	1689		Hồi sức phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1056	1704		Hồi sức phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1057	1705		Hồi sức phẫu thuật bụng cấp cứu do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1058	1707		Hồi sức phẫu thuật bướu cổ	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1059	1708		Hồi sức phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1060	1710		Hồi sức phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1061	1727		Hồi sức phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1062	1729		Hồi sức phẫu thuật cắt amidan ở người lớn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1063	1730		Hồi sức phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1064	1740		Hồi sức phẫu thuật cắt bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1065	1748		Hồi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1066	1751		Hồi sức phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1067	1754		Hồi sức phẫu thuật cắt chi, vét hạch do ung thư	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1068	1764		Hồi sức phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1069	1765		Hồi sức phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1070	1766		Hồi sức phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1071	1772		Hồi sức phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1072	1773		Hồi sức phẫu thuật cắt đường dò dưới da-dưới màng tủy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1073	1776		Hồi sức phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1074	1777		Hồi sức phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới giả nữ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1075	1782		Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1076	1784		Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1077	1786		Hồi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1078	1787		Hồi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính dưới 5cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1079	1788		Hồi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính mi mắt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1080	1789		Hồi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1081	1793		Hồi sức phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1082	1796		Hồi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1083	1797		Hồi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1084	1798		Hồi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1085	1799		Hồi sức phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương bàn tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1086	1801		Hồi sức phẫu thuật cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắm chỉnh và cố định tạm thời	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1087	1803		Hồi sức phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1088	1804		Hồi sức phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1089	1805		Hồi sức phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1090	1845		Hồi sức phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1091	1847		Hồi sức phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1092	1848		Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1093	1850		Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1094	1851		Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1095	1853		Hồi sức phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1096	1868		Hồi sức phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1097	1884		Hồi sức phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1098	1885		Hồi sức phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1099	1896		Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1100	1897		Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1101	1912		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1102	1914		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1103	1919		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1104	1921		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1105	1923		Hồi sức phẫu thuật cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1106	1925		Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1107	1926		Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1108	1928		Hồi sức phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1109	1944		Hồi sức phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1110	1946		Hồi sức phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1111	1962		Hồi sức phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1112	1968		Hồi sức phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1113	1978		Hồi sức phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1114	1979		Hồi sức phẫu thuật cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1115	1980		Hồi sức phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1116	1981		Hồi sức phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1117	1982		Hồi sức phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1118	1995		Hồi sức phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1119	2021		Hồi sức phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1120	2022		Hồi sức phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1121	2036		Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1122	2051		Hồi sức phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1123	2053		Hồi sức phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1124	2056		Hồi sức phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1125	2059		Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1126	2060		Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1127	2071		Hồi sức phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1128	2079		Hồi sức phẫu thuật cố định kết hợp xương nẹp vit gãy thân xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1129	2082		Hồi sức phẫu thuật cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1130	2091		Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1131	2092		Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1132	2096		Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1133	2097		Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1134	2144		Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1135	2145		Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1136	2146		Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1137	2161		Hồi sức phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng động mạch chi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1138	2163		Hồi sức phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1139	2175		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1140	2176		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1141	2177		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1142	2178		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1143	2179		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1144	2180		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1145	2182		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1146	2186		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1147	2187		Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị vết phẫu thuật thành bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1148	2196		Hồi sức phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1149	2200		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1150	2203		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da lân cận	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1151	2204		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da tại chỗ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1152	2205		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1153	2206		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1154	2209		Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1155	2212		Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1156	2215		Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1157	2216		Hồi sức phẫu thuật điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1158	2230		Hồi sức phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1159	2231		Hồi sức phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1160	2265		Hồi sức phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1161	2266		Hồi sức phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1162	2269		Hồi sức phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1163	2274		Hồi sức phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1164	2277		Hồi sức phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1165	2284		Hồi sức phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời không bằng vi phẫu	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1166	2294		Hồi sức phẫu thuật ghép xương nhân tạo (chưa bao gồm xương nhân tạo và phương tiện kết hợp)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1167	2296		Hồi sức phẫu thuật ghép xương tự thân (chưa bao gồm các phương tiện cố định)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1168	2307		Hồi sức phẫu thuật hạ tinh hoàn 1 bên	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1169	2308		Hồi sức phẫu thuật hạ tinh hoàn 2 bên	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1170	2309		Hồi sức phẫu thuật hạ tinh hoàn lạc chỗ 1 bên	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1171	2310		Hồi sức phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1172	2313		Hồi sức phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1173	2315		Hồi sức phẫu thuật hội chứng volkmann co cơ gấp không kết hợp xương	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1174	2317		Hồi sức phẫu thuật khâu da thì II	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1175	2321		Hồi sức phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mủ dưới màng cứng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1176	2323		Hồi sức phẫu thuật KHX chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1177	2341		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1178	2342		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1179	2343		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1180	2344		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1181	2345		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1182	2346		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1183	2348		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1184	2350		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1185	2351		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1186	2352		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1187	2353		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1188	2354		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1189	2355		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1190	2356		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1191	2357		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1192	2358		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1193	2359		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1194	2360		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1195	2361		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1196	2362		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1197	2363		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1198	2364		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1199	2365		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy Hoffa đầu dưới xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1200	2367		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1201	2369		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1202	2370		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1203	2371		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1204	2372		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1205	2373		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1206	2374		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1207	2375		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1208	2376		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1209	2377		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1210	2378		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1211	2379		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1212	2380		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1213	2381		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1214	2382		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1215	2383		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn ngón 5 (bàn chân)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1216	2384		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1217	2385		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1218	2386		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1219	2389		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1220	2390		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1221	2391		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy ròng rọc xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1222	2392		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1223	2393		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1224	2394		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1225	2395		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1226	2396		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cẳng chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1227	2397		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1228	2398		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1229	2399		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1230	2400		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1231	2402		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1232	2403		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1233	2404		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1234	2405		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn ngón chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1235	2406		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1236	2407		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1237	2408		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1238	2409		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1239	2410		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1240	2411		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1241	2412		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1242	2413		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1243	2415		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1244	2416		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1245	2417		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1246	2418		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1247	2419		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1248	2420		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương gót	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1249	2421		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1250	2422		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1251	2423		Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1252	2424		Hồi sức phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1253	2425		Hồi sức phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1254	2429		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1255	2430		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1256	2431		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1257	2432		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1258	2433		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1259	2434		Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1260	2440		Hồi sức phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1261	2443		Hồi sức phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1262	2444		Hồi sức phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1263	2446		Hồi sức phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1264	2459		Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1265	2479		Hồi sức phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1266	2483		Hồi sức phẫu thuật lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1267	2486		Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1268	2493		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1269	2499		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1270	2500		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1271	2501		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1272	2503		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1273	2504		Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1274	2513		Hồi sức phẫu thuật lấy thai ở sản phụ không có các bệnh kèm theo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1275	2526		Hồi sức phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1276	2527		Hồi sức phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1277	2531		Hồi sức phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1278	2532		Hồi sức phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1279	2535		Hồi sức phẫu thuật loai 3	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1280	2537		Hồi sức phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1281	2546		Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1282	2547		Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1283	2552		Hồi sức phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1284	2553		Hồi sức phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1285	2554		Hồi sức phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1286	2556		Hồi sức phẫu thuật mở hỗng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1287	2558		Hồi sức phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1288	2559		Hồi sức phẫu thuật mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1289	2564		Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1290	2565		Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1291	2569		Hồi sức phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1292	2570		Hồi sức phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại…)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1293	2571		Hồi sức phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1294	2573		Hồi sức phẫu thuật mở thông hỗng tràng hoặc Hồi sức phẫu thuật mở thông hồi tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1295	2574		Hồi sức phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1296	2716		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1297	2717		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1298	2734		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1299	2754		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1300	2931		Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1301	2941		Hồi sức phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1302	3015		Hồi sức phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1303	3018		Hồi sức phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1304	3023		Hồi sức phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1305	3035		Hồi sức rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. GÂY TÊ													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1306	3045		Gây tê các phẫu thuật áp xe vùng đầu mặt cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1307	3070		Gây tê phẫu thuật áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1308	3086		Gây tê phẫu thuật bảo tồn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1309	3087		Gây tê phẫu thuật bất động ngoài xương chày, xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1310	3089		Gây tê phẫu thuật bệnh nhân chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1311	3091		Gây tê phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1312	3106		Gây tê phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1313	3107		Gây tê phẫu thuật bụng cấp cứu do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1314	3109		Gây tê phẫu thuật bướu cổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1315	3110		Gây tê phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1316	3112		Gây tê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1317	3129		Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1318	3142		Gây tê phẫu thuật cắt bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1319	3150		Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1320	3153		Gây tê phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1321	3156		Gây tê phẫu thuật cắt chi, vét hạch do ung thư	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1322	3166		Gây tê phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1323	3167		Gây tê phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1324	3168		Gây tê phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1325	3174		Gây tê phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1326	3175		Gây tê phẫu thuật cắt đường dò dưới da-dưới màng tủy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1327	3178		Gây tê phẫu thuật cắt đường thông động – tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1328	3179		Gây tê phẫu thuật cắt dương vật trong lưỡng giới giả nữ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1329	3181		Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1330	3184		Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1331	3186		Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1332	3188		Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1333	3189		Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính dưới 5cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1334	3190		Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính mi mắt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1335	3191		Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1336	3195		Gây tê phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1337	3198		Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1338	3199		Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1339	3200		Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1340	3201		Gây tê phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương bàn tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1341	3203		Gây tê phẫu thuật cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắm chỉnh và cố định tạm thời	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1342	3205		Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1343	3206		Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1344	3207		Gây tê phẫu thuật cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1345	3247		Gây tê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1346	3249		Gây tê phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1347	3250		Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1348	3252		Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1349	3253		Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1350	3255		Gây tê phẫu thuật cắt tá tràng bảo tồn đầu tụy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1351	3270		Gây tê phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1352	3286		Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	X	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1353	3287		Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1354	3298		Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1355	3299		Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1356	3314		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1357	3316		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1358	3321		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1359	3323		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1360	3325		Gây tê phẫu thuật cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1361	3327		Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1362	3328		Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1363	3330		Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1364	3346		Gây tê phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1365	3348		Gây tê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1366	3364		Gây tê phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1367	3370		Gây tê phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1368	3380		Gây tê phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1369	3381		Gây tê phẫu thuật cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1370	3382		Gây tê phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1371	3383		Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1372	3384		Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1373	3397		Gây tê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1374	3423		Gây tê phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1375	3424		Gây tê phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1376	3438		Gây tê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1377	3453		Gây tê phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1378	3455		Gây tê phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1379	3458		Gây tê phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1380	3461		Gây tê phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1381	3462		Gây tê phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1382	3473		Gây tê phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1383	3481		Gây tê phẫu thuật cố định kết hợp xương nẹp vit gãy thân xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1384	3484		Gây tê phẫu thuật cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1385	3493		Gây tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1386	3494		Gây tê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1387	3498		Gây tê phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1388	3499		Gây tê phẫu thuật dẫn lưu viêm mủ khớp, không sai khớp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1389	3506		Gây tê phẫu thuật đặt stent các động mạch ngoại vi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1390	3509		Gây tê phẫu thuật đặt stent động mạch đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1391	3546		Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1392	3547		Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1393	3548		Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1394	3563		Gây tê phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng động mạch chi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1395	3565		Gây tê phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1396	3577		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1397	3578		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1398	3579		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1399	3580		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1400	3581		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1401	3582		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1402	3584		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1403	3588		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1404	3589		Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị vết phẫu thuật thành bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1405	3598		Gây tê phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1406	3602		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1407	3605		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da lân cận	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1408	3606		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vạt da tại chỗ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1409	3607		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1410	3608		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1411	3611		Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1412	3614		Gây tê phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1413	3617		Gây tê phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1414	3618		Gây tê phẫu thuật điều trị viêm tuyến mang tai bằng bơm rửa thuốc qua lỗ ống tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1415	3632		Gây tê phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1416	3633		Gây tê phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1417	3667		Gây tê phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1418	3668		Gây tê phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1419	3671		Gây tê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1420	3676		Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1421	3679		Gây tê phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1422	3686		Gây tê phẫu thuật ghép lại mảnh da mặt đứt rời không bằng vi phẫu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1423	3696		Gây tê phẫu thuật ghép xương nhân tạo (chưa bao gồm xương nhân tạo và phương tiện kết hợp)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1424	3698		Gây tê phẫu thuật ghép xương tự thân (chưa bao gồm các phương tiện cố định)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1425	3709		Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn 1 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1426	3710		Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn 2 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1427	3711		Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn lạc chỗ 1 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1428	3712		Gây tê phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1429	3715		Gây tê phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1430	3717		Gây tê phẫu thuật hội chứng volkmann co cơ gấp không kết hợp xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1431	3719		Gây tê phẫu thuật khâu da thì II	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1432	3723		Gây tê phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mủ dưới màng cứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1433	3725		Gây tê phẫu thuật KHX chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1434	3743		Gây tê phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1435	3744		Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1436	3745		Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1437	3746		Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1438	3747		Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1439	3748		Gây tê phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1440	3750		Gây tê phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1441	3752		Gây tê phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1442	3753		Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1443	3754		Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1444	3755		Gây tê phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1445	3756		Gây tê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1446	3757		Gây tê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1447	3758		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1448	3759		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1449	3760		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1450	3761		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1451	3762		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1452	3763		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1453	3764		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1454	3765		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1455	3766		Gây tê phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1456	3767		Gây tê phẫu thuật KHX gãy Hoffa đàu dưới xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1457	3769		Gây tê phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1458	3771		Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1459	3772		Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1460	3773		Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1461	3774		Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1462	3775		Gây tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1463	3776		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1464	3777		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1465	3778		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1466	3779		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1467	3780		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1468	3781		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1469	3782		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1470	3783		Gây tê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1471	3784		Gây tê phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1472	3785		Gây tê phẫu thuật KHX gãy nèn đốt bàn ngón 5 (bàn chân)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1473	3786		Gây tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1474	3787		Gây tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1475	3788		Gây tê phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1476	3791		Gây tê phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1477	3792		Gây tê phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1478	3793		Gây tê phẫu thuật KHX gãy ròng rọc xương cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1479	3794		Gây tê phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1480	3795		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1481	3796		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1482	3797		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1483	3798		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cẳng chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1484	3799		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1485	3800		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1486	3801		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1487	3802		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1488	3804		Gây tê phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1489	3805		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1490	3806		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1491	3807		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn ngón chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1492	3808		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1493	3809		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1494	3810		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1495	3811		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1496	3812		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1497	3813		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1498	3814		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1499	3815		Gây tê phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1500	3817		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1501	3818		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1502	3819		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1503	3820		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1504	3821		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1505	3822		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương gót	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1506	3823		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1507	3824		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1508	3825		Gây tê phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1509	3826		Gây tê phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1510	3827		Gây tê phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1511	3831		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1512	3832		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cùng chậu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1513	3833		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1514	3834		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1515	3835		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1516	3836		Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1517	3842		Gây tê phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1518	3845		Gây tê phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1519	3846		Gây tê phẫu thuật lại ung thư, gỡ dính.	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1520	3848		Gây tê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1521	3861		Gây tê phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1522	3883		Gây tê phẫu thuật lấy thai bình thường ở sản phụ không có các bệnh kèm theo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1523	3898		Gây tê phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1524	3902		Gây tê phẫu thuật lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1525	3905		Gây tê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1526	3912		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1527	3918		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1528	3919		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1529	3920		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1530	3922		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1531	3923		Gây tê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1532	3944		Gây tê phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1533	3945		Gây tê phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1534	3949		Gây tê phẫu thuật lấy xương chết, nạo rò điều trị viêm xương hàm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1535	3950		Gây tê phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1536	3953		Gây tê phẫu thuật loai 3	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1537	3955		Gây tê phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1538	3964		Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1539	3965		Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1540	3970		Gây tê phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1541	3971		Gây tê phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1542	3972		Gây tê phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1543	3974		Gây tê phẫu thuật mở hỗng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1544	3976		Gây tê phẫu thuật mở màng phổi tối đa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1545	3977		Gây tê phẫu thuật mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1546	3982		Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1547	3983		Gây tê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1548	3987		Gây tê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1549	3988		Gây tê phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại…)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1550	3989		Gây tê phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1551	3991		Gây tê phẫu thuật mở thông hỗng tràng hoặc Gây tê phẫu thuật mở thông hồi tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1552	3992		Gây tê phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1553	4134		Gây tê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1554	4135		Gây tê phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1555	4152		Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1556	4172		Gây tê phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1557	4349		Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1558	4359		Gây tê phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1559	4433		Gây tê phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1560	4436		Gây tê phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1561	4441		Gây tê phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1562	4453		Gây tê rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Đ. AN THẦN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1563	4460		An thần bệnh nhân khi chụp hình ở khoa chẩn đoán hình ảnh	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1564	4464		An thần bệnh nhân nội soi khí phế quản	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1565	4465		An thần bệnh nhân phải nắn xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1566	4466		An thần cho bệnh nhân nằm ở hồi sức	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1567	4467		An thần cho bệnh nhân nằm ở hồi tỉnh	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1568	4671		An thần phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1569	4682		An thần phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1570	4752		An thần rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1571	4770		An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XIV. NGOẠI KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. THẦN KINH - SỌ NÃO													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			16. Thần kinh ngoại biên													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1572	151		Phẫu thuật u thần kinh trên da	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. TIM MẠCH - LỒNG NGỰC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Cấp cứu chấn thương- vết thương ngực													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1573	152		Phẫu thuật dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1574	153		Phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1575	162		Phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1576	163		Phẫu thuật điều trị mảng sườn di động	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1577	164		Cố định gãy xương sườn bằng băng dính to bản	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. Lồng ngực														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1578	278		Phẫu thuật cắt u thành ngực	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1579	288		Phẫu thuật điều trị nhiễm trùng vết mổ ngực	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. TIẾT NIỆU-SINH DỤC														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Thận														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1580	318		Dẫn lưu thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1581	319		Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1582	353		Bơm rửa bàng quang, bơm hóa chất	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1583	354		Thay ống thông dẫn lưu thận, bàng quang	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1584	355		Lấy sỏi bàng quang	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1585	356		Dẫn lưu n-ước tiểu bàng quang	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1586	357		Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1587	359		Dẫn lưu bàng quang đơn thuần	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1588	371		Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do rò nư-ớc tiểu	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Sinh dục														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1589	406		Cắt bỏ tinh hoàn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1590	407		Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1591	408		Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1592	410		Cắt bỏ bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1593	411		Cắt hẹp bao quy đầu	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1594	412		Mở rộng lỗ sáo	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. TIÊU HÓA														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Thực quản														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1595	416		Mở thông dạ dày	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Dạ dày														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1596	451		Mở bụng thăm dò	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1597	452		Mở bụng thăm dò, sinh thiết	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1598	453		Nối vị tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1599	454		Cắt dạ dày hình chêm	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1600	463		Khâu lỗ thủng dạ dày tá tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1601	464		Phẫu thuật Newmann	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Tá tràng														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1602	473		Cắt u tá tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1603	478		Cắt màng ngăn tá tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Ruột non- Mạc treo														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1604	479		Mở thông hỗng tràng hoặc mở thông hồi tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1605	480		Khâu lỗ thủng hoặc khâu vết thương ruột non	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1606	481		Cắt dây chằng, gỡ dính ruột	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1607	482		Tháo xoắn ruột non	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1608	483		Tháo lồng ruột non	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1609	484		Đẩy bã thức ăn xuống đại tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1610	485		Mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại,…)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1611	486		Cắt ruột non hình chêm	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1612	488		Cắt đoạn ruột non, đưa hai đầu ruột ra ngoài	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1613	490		Cắt nhiều đoạn ruột non	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1614	491		Gỡ dính sau mổ lại	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1615	492		Phẫu thuật điều trị apxe tồn dư, dẫn lưu ổ bụng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1616	493		Đóng mở thông ruột non	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1617	494		Nối tắt ruột non - đại tràng hoặc trực tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1618	495		Nối tắt ruột non - ruột non	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1619	496		Cắt mạc nối lớn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1620	497		Cắt bỏ u mạc nối lớn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1621	498		Cắt u mạc treo ruột	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Ruột thừa- Đại tràng														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1622	506		Cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1623	507		Cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1624	508		Cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ apxe	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1625	509		Dẫn lưu áp xe ruột thừa	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1626	511		Dẫn lưu hoặc mở thông manh tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1627	524		Làm hậu môn nhân tạo	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. Trực tràng														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1628	525		Làm hậu môn nhân tạo	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1629	526		Lấy dị vật trực tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1630			7. Tầng sinh môn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1631	549		Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển (phương pháp Milligan – Morgan hoặc Ferguson)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1632	550		Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển có sử dụng dụng cụ hỗ trợ	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1633	555		Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1634	561		Điều trị nứt kẽ hậu môn bằng cắt cơ tròn trong (vị trí 3 giờ và 9 giờ)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1635	565		Phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1636	566		Phẫu thuật cắt u nhú ống hậu môn (condylome)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1637	567		Cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp…)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1638	569		Phẫu thuật điều trị đứt cơ thắt hậu môn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1639	573		Các phẫu thuật hậu môn khác	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Đ. GAN - MẬT - TỤY														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Gan														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1640	574		Thăm dò, sinh thiết gan	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1641	605		Thắt động mạch gan (riêng, phải, trái)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1642	608		Cầm máu nhu mô gan	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1643	609		Chèn gạc nhu mô gan cầm máu	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1644	611		Cắt chỏm nang gan	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Mật														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1645	620		Mở thông túi mật	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1646	621		Cắt túi mật	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Tụy														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1647	640		Khâu vết thương tụy và dẫn lưu	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1648	641		Dẫn lưu nang tụy	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1649	643		Nối nang tụy với dạ dày	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1650	644		Nối nang tụy với hỗng tràng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1651	654		Cắt thân đuôi tụy kèm cắt lách	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1652	673		Cắt lách do chấn thương	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1653	676		Khâu vết thương lách	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Tiết niệu														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1654			Phẫu thuật lấy sỏi thận đơn thuần	x	x												QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1655			Phẫu thuật lấy sỏi bán san hô hay sỏi san hô	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1656			Phẫu thuật tán sỏi thận qua da dưới hướng dẫn của C-arm	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1657			Phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản lưng và chậu	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1658			Tán sỏi nội soi niệu quản ngược dòng	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1659			Phẫu thuật nội soi niệu đạo, tán sỏi kẹt niệu đạo	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1660			Phẫu thuật cắt hai tinh hoàn do K tiền liệt tuyến	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. THÀNH BỤNG - CƠ HOÀNH - PHÚC MẠC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Thành bụng - cơ hoành													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1661	679		Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1662	680		Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1663	681		Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1664	682		Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1665	684		Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1666	685		Phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1667	687		Phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1668	688		Phẫu thuật rò, nang ống rốn tràng, niệu rốn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1669	689		Phẫu thuật khâu lỗ thủng cơ hoành do vết thương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1670	690		Phẫu thuật khâu vỡ cơ hoành	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1671	697		Phẫu thuật cắt u thành bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1672	698		Phẫu thuật khâu phục hồi thành bụng do toác vết mổ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1673	699		Khâu vết thương thành bụng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Vùng vai-xương đòn													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1674	719		Phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Vùng cẳng tay													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1675	734		Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Tổn thương phần mềm													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1676	807		Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Vùng cổ tay, bàn tay													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1677	860		Thương tích bàn tay giản đơn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1678	862		Phẫu thuật làm mỏm cụt ngón và đốt bàn ngón	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1679	863		Phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Khớp gối													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1680			Phẫu thuật phụ hồi khớp gối do rách sụn chêm	x												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1681			Phẫu thuật phục hồi khớp gối do đứt dây chằng chéo	x												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1682			Thay khớp gối nhân tạo	x												QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. xương đùi													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1683			Phẫu thuật đđóng đinh do gãy cổ xương đùi hay gãy liên mấu chuyển	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1684			Phẫu thuật gãy thân xương đùi	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1685			Phẫu thuật thay khớp háng	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			7. Cẳng chân													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1686			Phẫu thuật gãy mâm chày phạm khớp hay không phạm khớp	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1687			Phẫu thuật KHX, gãy xương chày	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1688			Phẫu thuật nắn chỉnh gãy mắc cá 1 bên hay 2 bên	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			8. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình khác													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1689	934		Rút đinh/tháo phương tiện kết hợp xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1690	954		Phẫu thuật vết thương phần mềm đơn giản/rách da đầu	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1691	984		Phẫu thuật rút nẹp, dụng cụ kết hợp xương	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XV. UNG BƯỚU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			K. VÚ - PHỤ KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1692	267		Cắt u vú lành tính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1693	268		Mổ bóc nhân xơ vú	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1694	278		Cắt polyp cổ tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1695	279		Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1696	280		Cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1697	281		Cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1698	282		Cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1699	283		Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1700	284		Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1701	285		Phẫu thuật mở bụng/nội soi bóc u lành tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1702	305		Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1703	306		Cắt u thành âm đạo	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1704	309		Bóc nang tuyến Bartholin	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. PHẦN MỀM - XƯƠNG - KHỚP													
1705	313		Cắt u máu khu trú, đường kính dưới 5 cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1706	320		Cắt u lành phần mềm đường kính dưới 10cm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1707	322		Cắt u nang bao hoạt dịch (cổ tay, khoeo chân, cổ chân)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1708	323		Phẫu thuật phì đại tuyến vú nam	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1709	324		Cắt u xương sụn lành tính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XVI. PHỤ SẢN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. SẢN KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1710	40		Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1711	41		Khám thai	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1712	48		Nong cổ tử cung do bế sản dịch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1713	50		Điều trị tắc tia sữa bằng máy hút	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1714	52		Khâu vòng cổ tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1715	53		Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1716	54		Chích áp xe tầng sinh môn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. PHỤ KHOA													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1717	70		Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1718	71		Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1719	72		Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1720	80		Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1721	81		Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng, nang cạnh vòi tử cung	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1722	82		Phẫu thuật nội soi cắt u nang buồng trứng kèm triệt sản	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1723	83		Phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng và phần phụ	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1724	86		Phẫu thuật mở bụng cắt góc tử cung	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1725	90		Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung chưa vỡ	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1726	91		Phẫu thuật chửa ngoài tử cung vỡ có choáng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1727	92		Phẫu thuật chửa ngoài tử cung không có choáng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1728	93		Phẫu thuật chửa ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1729	136		Làm lại vết mổ thành bụng (bục, tụ máu, nhiễm khuẩn...) sau phẫu thuật sản phụ khoa	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1730	143		Phẫu thuật cắt polip cổ tử cung	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1731	144		Thủ thuật xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1732	145		Điều trị tổn thương cổ tử cung bằng đốt điện, đốt nhiệt, đốt laser, áp lạnh...	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1733	147		Cắt u thành âm đạo	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1734	148		Lấy dị vật âm đạo	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1735	149		Khâu rách cùng đồ âm đạo	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1736	150		Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1737	151		Chích áp xe tuyến Bartholin	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1738	152		Bóc nang tuyến Bartholin	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1739	153		Trích rạch màng trinh do ứ máu kinh	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1740	154		Sinh thiết cổ tử cung, âm hộ, âm đạo	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1741	155		Cắt, đốt sùi mào gà âm hộ; âm đạo; tầng sinh môn	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1742	156		Nong buồng tử cung đặt dụng cụ chống dính	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1743	157		Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1744	158		Nạo hút thai trứng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1745	159		Dẫn lưu cùng đồ Douglas	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1746	160		Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1747	161		Chọc hút dịch do máu tụ sau mổ	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1748	162		Chọc dẫn lưu dịch cổ chướng trong ung thư buồng trứng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1749	163		Chích áp xe vú	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1750	164		Khám nam khoa	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1751	165		Khám phụ khoa	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1752	166		Soi cổ tử cung	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1753	167		Làm thuốc âm đạo	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1754	175		Bóc nhân xơ vú	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1755	177		Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Đ. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1756	222		Lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng qua đường rạch nhỏ	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1757	225		Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại nhiều nang)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1758	226		Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại một nang)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1759	227		Triệt sản nam (bằng dao hoặc không bằng dao)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1760	228		Đặt và tháo dụng cụ tử cung	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. PHÁ THAI														QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1761	240		Hút thai + Triệt sản qua đường rạch nhỏ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1762	241		Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			VIII. MẮT													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1763	167.		Cắt bỏ chắp có bọc	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1764	168.		Khâu cò mi, tháo cò	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1765	174.		Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1766	200.		Lấy dị vật kết mạc	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1767	202.		Lấy calci kết mạc	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1768	203.		Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1769	207.		Chích chắp, lẹo, nang lông mi; chích áp xe mi, kết mạc	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1770	208.		Thay băng vô khuẩn	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1771	209.		Tra thuốc nhỏ mắt	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1772	218.		Soi đáy mắt trực tiếp	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1773	223.		Khám lâm sàng mắt	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Thăm dò chức năng và xét nghiệm													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1774	255.		Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz…)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1775	257.		Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1776	258.		Đo khúc xạ máy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1777	260.		Đo thị lực	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1778	261.		Thử kính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XV. TAI - MŨI - HỌNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TAI - TAI THẦN KINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1779	51		Khâu vết rách vành tai	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1780	54		Lấy dị vật tai (gây mê/ gây tê)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1781	55		Nội soi lấy dị vật tai gây mê	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1782	56		Chọc hút dịch vành tai	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1783	57		Chích nhọt ống tai ngoài	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1784	58		Làm thuốc tai	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1785	59		Lấy nút biểu bì ống tai ngoài	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. MŨI-XOANG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1786	136		Nội soi sinh thiết u hốc mũi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1787	137		Nội soi sinh thiết u vòm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1788	138		Chọc rửa xoang hàm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1789	139		Phương pháp Proetz	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1790	140		Nhét bấc mũi sau	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1791	141		Nhét bấc mũi trước	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1792	142		Cầm máu mũi bằng Merocel	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1793	143		Lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1794	144		Nội soi lấy dị vật mũi gây tê/gây mê	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1795	146		Rút meche, rút merocel hốc mũi	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1796	147		Hút rửa mũi, xoang sau mổ	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. HỌNG-THANH QUẢN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1797	215		Đốt họng hạt bằng nhiệt	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1798	219		Đặt nội khí quản	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1799	220		Thay canuyn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1800	221		Sơ cứu bỏng đ-ường hô hấp	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1801	222		Khí dung mũi họng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1802	223		Chích áp xe thành sau họng gây tê/gây mê	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1803	225		Nội soi hoạt nghiệm thanh quản	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1804	226		Nội soi hạ họng ống cứng chẩn đoán gây tê	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1805	227		Nội soi hạ họng ống mềm chẩn đoán gây tê	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1806	228		Nội soi hạ họng ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1807	230		Nội soi hạ họng ống cứng sinh thiết u gây tê/gây mê	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1808	238		Nội soi thanh quản ống cứng chẩn đoán gây tê	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1809	239		Nội soi thanh quản ống mềm chẩn đoán gây tê	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1810	240		Nội soi thanh quản ống cứng lấy dị vật gây tê/gây mê	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1811	242		Nội soi thanh quản ống cứng sinh thiết u gây tê/gây mê	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. ĐẦU CỔ														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1812	300		Phẫu thuật sinh thiết hạch cổ	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1813	301		Khâu vết thương đơn giản vùng đầu, mặt, cổ	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1814	302		Cắt chỉ sau phẫu thuật	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1815	303		Thay băng vết mổ	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1816	304		Chích áp xe nhỏ vùng đầu cổ	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			X. ĐIỆN QUANG														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Siêu âm đầu, cổ														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1817	1		Siêu âm tuyến giáp	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1818	2		Siêu âm các tuyến nước bọt	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Siêu âm ổ bụng														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1819	15		Siêu âm ổ bung (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1820	16		Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1821	18		Siêu âm tử cung phần phụ	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1822	20		Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Siêu âm sản phụ khoa														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1823	30		Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1824	31		Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường âm đạo	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1825	34		Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1826	35		Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1827	36		Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC KỸ THUẬT SỐ (CR hoặc DR)														QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1828			1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1829	67		Chụp Xquang sọ thẳng nghiêng	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1830	68		Chụp Xquang mặt thẳng nghiêng	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1831	69		Chụp Xquang mặt thấp hoặc mặt cao	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1832	70		Chụp Xquang sọ tiếp tuyến	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1833	71		Chụp Xquang hốc mắt thẳng nghiêng	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1834	72		Chụp Xquang Blondeau	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1835	73		Chụp Xquang Hirtz	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1836	74		Chụp Xquang hàm chếch một bên	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1837	75		Chụp Xquang xương chính mũi nghiêng hoặc tiếp tuyến	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1838	76		Chụp Xquang hố yên thẳng hoặc nghiêng	x	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1839	77		Chụp Xquang Chausse III	x	x	x											QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1840	78		Chụp Xquang Schuller	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1841	79		Chụp Xquang Stenvers	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1842	80		Chụp Xquang khớp thái dương hàm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1843	81		Chụp Xquang răng cận chóp (Periapical)	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1844	82		Chụp Xquang răng cánh cắn (Bite wing)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1845	84		Chụp Xquang phim cắn (Occlusal)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1846	85		Chụp Xquang mỏm trâm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1847	86		Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1848	87		Chụp Xquang cột sống cổ chếch hai bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1849	88		Chụp Xquang cột sống cổ động, nghiêng 3 tư thế	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1850	89		Chụp Xquang cột sống cổ C1-C2	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1851	90		Chụp Xquang cột sống ngực thẳng nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1852	91		Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1853	92		Chụp Xquang cột sống thắt lưng chếch hai bên	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1854	93		Chụp Xquang cột sống thắt lưng L5-S1 thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1855	94		Chụp Xquang cột sống thắt lưng động, gập ưỡn	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1856	95		Chụp Xquang cột sống thắt lưng De Sèze	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1857	96		Chụp Xquang cột sống cùng cụt thẳng nghiêng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1858	97		Chụp Xquang khớp cùng chậu thẳng chếch hai bên	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1859	98		Chụp Xquang khung chậu thẳng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1860	99		Chụp Xquang xương đòn thẳng hoặc chếch	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1861	100		Chụp Xquang khớp vai thẳng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1862	101		Chụp Xquang khớp vai nghiêng hoặc chếch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1863	102		Chụp Xquang xương bả vai thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1864	103		Chụp Xquang xương cánh tay thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1865	104		Chụp Xquang khớp khuỷu thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1866	105		Chụp Xquang khớp khuỷu gập (Jones hoặc Coyle)	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1867	106		Chụp Xquang xương cẳng tay thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1868	107		Chụp Xquang xương cổ tay thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1869	108		Chụp Xquang xương bàn ngón tay thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1870	109		Chụp Xquang khớp háng thẳng hai bên	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1871	110		Chụp Xquang khớp háng nghiêng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1872	111		Chụp Xquang xương đùi thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1873	112		Chụp Xquang khớp gối thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1874	113		Chụp Xquang xương bánh chè và khớp đùi bánh chè	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1875	114		Chụp Xquang xương cẳng chân thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1876	115		Chụp Xquang xương cổ chân thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1877	116		Chụp Xquang xương bàn, ngón chân thẳng, nghiêng hoặc chếch	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1878	117		Chụp Xquang xương gót thẳng nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1879	119		Chụp Xquang ngực thẳng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1880	120		Chụp Xquang ngực nghiêng hoặc chếch mỗi bên	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1881	121		Chụp Xquang xương ức thẳng, nghiêng	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1882	122		Chụp Xquang khớp ức đòn thẳng chếch	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1883	123		Chụp Xquang đỉnh phổi ưỡn	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1884	124		Chụp Xquang thực quản cổ nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1885	125		Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Chụp Xquang chẩn đoán có chuẩn bị													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1886	133		Chụp Xquang đường mật qua Kehr	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN (CT)													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Chụp cắt lớp vi tính vùng đầu mặt cổ từ 1-32 dãy													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1887	149		Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1888	150		Chụp CLVT sọ não có tiêm thuốc cản quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1889	155		Chụp CLVT hàm-mặt không tiêm thuốc cản quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1890	156		Chụp CLVT hàm-mặt có tiêm thuốc cản quang	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1891	160		Chụp CLVT hốc mắt	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Chụp cắt lớp vi tính vùng ngực từ 1- 32 dãy													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1892	191		Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1893	192		Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1894	193		Chụp cắt lớp vi tính phổi độ phân giải cao	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1895	194		Chụp cắt lớp vi tính phổi liều thấp tầm soát u	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung từ 1-32 dãy													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1896	219		Chụp cắt lớp vi tính tầng trên ổ bụng thường quy (gồm: chụp Cắt lớp vi tính gan-mật, tụy, lách, dạ dày-tá tràng.v.v.)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1897	220		Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1898	221		Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1899	222		Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu thường quy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung từ 64-128 dãy													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1900	255		Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ không tiêm thuốc cản quang	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1901	256		Chụp cắt lớp vi tính cột sống cổ có tiêm thuốc cản quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1902	257		Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực không tiêm thuốc cản quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1903	258		Chụp cắt lớp vi tính cột sống ngực có tiêm thuốc cản quang	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1904	259		Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng không tiêm thuốc cản quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1905	260		Chụp cắt lớp vi tính cột sống thắt lưng có tiêm thuốc cản quang	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			5. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn siêu âm													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1906	603		Sinh thiết gan dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1907	605		Sinh thiết vú dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1908	606		Sinh thiết lách dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1909	607		Sinh thiết thận dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1910	609		Sinh thiết hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1911	610		Sinh thiết tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1912	611		Sinh thiết phần mềm dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1913	612		Sinh thiết các tạng dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1914	619		Chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1915	620		Chọc hút hạch (hoặc u) dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1916	621		Chọc hút tế bào tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1917	622		Chọc nang tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XI. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TAI - MŨI - HỌNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1918	7		Nội soi cầm máu mũi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1919	8		Nội soi mũi hoặc vòm hoặc họng có sinh thiết	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1920	10		Nội soi thanh quản ống mềm chẩn đoán	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1921	13		Nội soi tai mũi họng	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. TIÊU HOÁ- Ổ BỤNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1922	58		Nội soi tiêu hóa với gây mê (dạ dày - đại tràng)	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1923	67		Nội soi dạ dày thực quản cấp cứu chảy máu tiêu hóa cao để chẩn đoán và điều trị	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1924	68		Nội soi thực quản-dạ dày, lấy dị vật	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1925	70		Nội soi đại tràng-lấy dị vật	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1926	71		Nội soi đại tràng tiêm cầm máu	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1927	73		Nội soi đại, trực tràng có thể sinh thiết	x	x									x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1928	74		Nội soi cắt polip ông tiêu hóa (thực quản, dạ dày, tá tràng, đại trực tràng)	x	x									x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1929	75		Nội soi hậu môn có sinh thiết, tiêm xơ	x	x						x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1930	80		Nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1931	81		Nội soi đại tràng sigma	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1932	82		Soi trực tràng	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XII. THĂM DÒ CHỨC NĂNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. TIM, MẠCH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1933	4		Đo chỉ số ABI (chỉ số cổ chân/cánh tay)	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1934	13		Nghiệm pháp dây thắt	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1935	14		Điện tim thường	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. HÔ HẤP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1936	22		Test dung tích sống gắng sức (FVC)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1937	23		Test dung tích sống thở chậm (SVC)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1938	24		Thông khí tự ý tối đa (MVV)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. THẦN KINH, TÂM THẦN													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1939	40		Ghi điện não đồ thông thường	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. TIÊU HÓA, TIẾT NIỆU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1940	45		Đo áp lực bàng quang bằng cột thước nước	x	x	x								x		QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Đ. TAI MŨI HỌNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1941	69		Đo âm ốc tai (OAE) sàng lọc	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. MẮT													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1942	76		Đo độ lồi mắt bằng thước đo Hertel	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1943	77		Test thử cảm giác giác mạc	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1944	78		Test phát hiện khô mắt	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1945	79		Nghiệm pháp phát hiện glocom	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1946	80		Đo thị trường trung tâm, tìm ám điểm	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1947	81		Đo thị trường chu biên	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1948	82		Đo sắc giác	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1949	83		Đo khúc xạ khách quan (soi bóng đồng tử - Skiascope)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1950	84		Đo khúc xạ máy	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1951	85		Đo khúc xạ giác mạc Javal	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1952	86		Thử kính	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1953	87		Đo độ lác	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1954	88		Xác định sơ đồ song thị	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1955	89		Đo độ sâu tiền phòng	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1956	90		Đo đường kính giác mạc	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1957	91		Đo công suất thể thủy tinh nhân tạo tự động bằng siêu âm	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1958	92		Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz…)	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1959	93		**Đo thị lực**	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			G. CƠ XƯƠNG KHỚP													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1960	101		Đo mật độ xương bằng máy siêu âm	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1961	103		Đo cảm giác rung bàn chân bằng máy	x	x	x									x	QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1962	104		Test prostigmin chẩn đoán nhược cơ	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1963	105		Nghiệm pháp Atropin	x	x	x	x						x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			H. NỘI TIẾT													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1964	118		Đo đường máu 24 giờ không định lượng Insulin	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1965	122		Nghiệm pháp dung nạp glucose đường uống 2 mẫu không định lượng Insulin	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XIII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1966	1		Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1967	2		Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy bán tự động	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1968	3		Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) phương pháp thủ công	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1969	4		Xét nghiệm nhanh INR (Có thể kèm theo cả chỉ số PT%, PTs) bằng máy cầm tay	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014

1970	5		Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time), (Tên khác: TCK) bằng máy tự động	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1971	6		Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (Tên khác: TCK) bằng máy bán tự động.	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1972	7		Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time) (tên khác: TCK) phương pháp thủ công	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1973	11		Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy tự động	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1974	12		Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy bán tự động	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1975	13		Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss-phương pháp trực tiếp, bằng máy tự động	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1976	19		Thời gian máu chảy phương pháp Duke	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1977	20		Thời gian máu chảy phương pháp Ivy	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1978	21		Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1979	22		Nghiệm pháp dây thắt	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. SINH HÓA HUYẾT HỌC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1980	102		Sức bền thẩm thấu hồng cầu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1981	117		Định lượng sắt huyết thanh	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. TẾ BÀO HỌC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1982	123		Huyết đồ (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1983	124		Huyết đồ (bằng máy đếm tổng trở)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1984	134		Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng phương phá	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1985	136		Tìm mảnh vỡ hồng cầu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1986	137		Tìm hồng cầu có chấm ưa bazơ	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1987	138		Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng ph	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1988	139		Tìm ký sinh trùng sốt rét trong máu (bằng ph	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1989	140		Tìm giun chỉ trong máu	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1990	142		Máu lắng (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1991	143		Máu lắng (bằng máy tự động)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1992	144		Tìm tế bào Hargraves	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1993	149		Xét nghiệm tế bào cặn nước tiểu (bằng phươn	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1994	151		Cặn Addis	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1995	152		Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1996	153		Xét nghiệm tế bào trong nước dịch chẩn đoán	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1997	154		Xét nghiệm các loại dịch, nhuộm và chẩn đoa	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1998	160		Thể tích khối hồng cầu (hematocrit) bằng má	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
1999	163		Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu (bằng phương pháp thủ công)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2000	267		Hiệu giá kháng thể tự nhiên chống A, B (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2001	279		Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2002	280		Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiến đá)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014

2003	283		Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật trên giấy)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2004	284		Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật trên thẻ)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2005	285		Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền máu toàn phần, khối hồng cầu, khối bạch cầu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2006	286		Định nhóm máu hệ ABO bằng giấy định nhóm máu để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2007	287		Định nhóm máu hệ ABO trên thẻ định nhóm máu (đã có sẵn huyết thanh mẫu) để truyền máu toàn phần, khối hồng cầu, khối bạch cầu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2008	288		Định nhóm máu hệ ABO trên thẻ định nhóm máu (đã có sẵn huyết thanh mẫu) để truyền chế phẩm tiểu cầu hoặc huyết tương	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2009	291		Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2010	292		Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiến đá)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2011	304		Nghiệm pháp Coombs trực tiếp (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2012	308		Nghiệm pháp Coombs gián tiếp (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			E. TRUYỀN MÁU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2013	466		Xét nghiệm sàng lọc ký sinh trùng sốt rét đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật nhuộm giêmsa soi kính hiển vi	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			H. HUYẾT HỌC LÂM SÀNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2014	501		Truyền máu tại giường bệnh (bệnh nhân điều trị nội - ngoại trú)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2015	502		Định nhóm máu tại giường bệnh trước truyền máu	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XIV. HÓA SINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			A. MÁU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2016	3		Định lượng Acid Uric	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2017	7		Định lượng Albumin	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2018	9		Đo hoạt độ ALP (Alkalin Phosphatase)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2019	10		Đo hoạt độ Amylase	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2020	19		Đo hoạt độ ALT (GPT)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2021	20		Đo hoạt độ AST (GOT)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2022	25		Định lượng Bilirubin trực tiếp	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2023	26		Định lượng Bilirubin gián tiếp	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2024	27		Định lượng Bilirubin toàn phần	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2025	29		Định lượng Calci toàn phần	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2026	30		Định lượng Calci ion hóa	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2027	40		Đo hoạt độ Cholinesterase (ChE)	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2028	41		Định lượng Cholesterol toàn phần	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2029	50		Định lượng CRP hs (C-Reactive Protein high sesitivity)	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2030	51		Định lượng Creatinin	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2031	58		Điện giải đồ (Na, K, Cl)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2032	75		Định lượng Glucose	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2033	76		Định lượng Globulin	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014

2034	77		Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2035	83		Định lượng HbA1c	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2036	84		Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2037	112		Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2038	133		Định lượng Protein toàn phần	x	x	x							x			QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2039	143		Định lượng Sắt	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2040	158		Định lượng Triglycerid	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2041	166		Định lượng Urê	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. NƯỚC TIỂU													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2042	172		Điện giải niệu (Na, K, Cl)	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2043	175		Đo hoạt độ Amylase	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2044	176		Định lượng Axit Uric	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2045	179		Định tính beta hCG (test nhanh)	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2046	180		Định lượng Canxi	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2047	184		Định lượng Creatinin	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2048	187		Định lư-ợng Glucose	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2049	201		Định lượng Protein	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2050	205		Định lượng Ure	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2051	206		Tổng phân tích nư-ớc tiểu (Bằng máy tự động)	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. DỊCH NÃO TUỶ													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2052	207		Định lư-ợng Clo	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2053	208		Định lư-ợng Glucose	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2054	209		Phản ứng Pandy	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2055	210		Định lư-ợng Protein	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			D. DỊCH CHỌC DÒ (Dịch màng bụng, màng phổi, màng tim…)													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2056	214		Định lư-ợng Bilirubin toàn phần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2057	215		Định lượng Cholesterol toàn phần	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2058	216		Định lư-ợng Creatinin	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2059	217		Định lư-ợng Glucose	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2060	219		Định lư-ợng Protein	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2061	220		Phản ứng Rivalta	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2062	221		Định lượng Triglycerid	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2063	223		Định lư-ợng Ure	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XV. VI SINH													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Mycobacteria													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2064	17		AFB trực tiếp nhuộm Ziehl-Neelsen	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2065	21		*Mycobacterium tuberculosis Mantoux*	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			6. Các vi khuẩn khác													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2066	60		*Chlamydia test nhanh*	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2067	73		*Helicobacter pylori Ag test nhanh*	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2068	74		*Helicobacter pylori Ab test nhanh*	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2069	80		*Leptospira test nhanh*	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2070	85		*Mycoplasma hominis test nhanh*	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2071	93		*Salmonella Widal*	x	x	x										QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2072	98		*Treponema pallidum test nhanh*	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			B. VIRUS													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Hepatitis virus													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2073	117		HBsAg test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2074	122		HBsAb test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2075	127		HBcAb test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2076	130		HBeAg test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014

2077	133		HBeAb test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2078	144		HCV Ab test nhanh	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2079	155		HAV Ab test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2080	163		HEV Ab test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2081	164		HEV IgM test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. HIV													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2082	169		HIV Ab test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2083	170		HIV Ag/Ab test nhanh	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			3. Dengue virus													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2084	183		Dengue virus NS1Ag test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2085	184		Dengue virus NS1Ag/IgM/IgG test nhanh	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2086	185		Dengue virus IgA test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2087	187		Dengue virus IgM/IgG test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Enterovirus													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2088	225		EV71 IgM/IgG test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			7. Các virus khác													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2089	243		Influenza virus A, B test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2090	249		Rotavirus test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2091	254		Rubella virus Ab test nhanh	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			C. KÝ SINH TRÙNG													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			1. Ký sinh trùng trong phân													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2092	263		Hồng cầu, bạch cầu trong phân soi tươi	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2093	264		Hồng cầu trong phân test nhanh	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2094	267		Trứng giun, sán soi tươi	x	x	x	x									QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2095	268		Trứng giun soi tập trung	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2096	269		*Strongyloides stercoralis(Giun lươn) ấu trùng soi tươi*	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2097	270		*Cryptosporidium test nhanh*	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			2. Ký sinh trùng trong máu													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2098	284		*Filaria (Giun chỉ) ấu trùng trong máu nhuộm soi*	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2099	289		*Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) nhuộm soi định tính*	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2100	291		*Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) Ag test nhanh*	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			4. Ký sinh trùng trong các bệnh phẩm khác													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2101	317		*Trichomonas vaginalis soi tươi*	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2102	318		*Trichomonas vaginalis nhuộm soi*	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			XVI. GIẢI PHẪU BỆNH VÀ TẾ BÀO HỌC													QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2103	1		Chọc hút kim nhỏ tuyến vú dưới hướng dẫn của siêu âm, chụp vú	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2104	2		Chọc hút kim nhỏ tuyến vú không dưới hướng dẫn của siêu âm, chụp vú	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2105	13		Chọc hút kim nhỏ các khối sưng, khối u dưới da	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2106	14		Chọc hút kim nhỏ tuyến nước bọt	x	x	x						x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2107	15		Chọc hút kim nhỏ các hạch	x	x	x	x					x				QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2108	75		Nhuộm Diff – Quick	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2109	76		Nhuộm Giemsa	x	x	x	x				x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
2110	77		Nhuộm May Grunwald – Giemsa	x	x	x					x					QĐ 1712 ngày 15/5/2014
			Lần 1 bổ sung 321 kỹ thuật: QĐ 1644/QĐ- BYT ngày 05/5/2016													
			III. NHI KHOA													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			(Áp dụng riêng đối với chuyên ngành Nhi)													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC													QĐ1644/Ngày 05/5/2016

			A. TUẦN HOÀN													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2111	27		Xử trí và theo dõi loạn nhịp tim cấp cứu	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2112	34		Đặt catheter tĩnh mạch rốn ở trẻ sơ sinh	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2113	41		Siêu âm tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2114	43		Siêu âm Doppler mạch máu cấp cứu	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2115	44		Ghi điện tim cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2116	46		Theo dõi huyết áp liên tục tại giường	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2117	47		Theo dõi điện tim liên tục tại giường	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2118	49		Chăm sóc catheter tĩnh mạch	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2119	51		Ép tim ngoài lồng ngực	x	x	x	x				x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			B. HÔ HẤP													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2120	58		Thở máy bằng xâm nhập	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2121	69		Siêu âm màng ngoài tim cấp cứu	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2122	70		Siêu âm màng phổi	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			D. THẦN KINH													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2123	146		Chọc dò tủy sống trẻ sơ sinh	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			Đ. TIÊU HÓA													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2124	176		Nuôi d-ưỡng ngư-ời bệnh qua catheter hỗng tràng	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			E. TOÀN THÂN													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2125	186		Chiếu đèn điều trị vàng da sơ sinh	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2126	189		Chụp X quang cấp cứu tại giư-ờng	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2127	194		Tắm cho người bệnh tại giường	x	x	x	x				x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2128	205		Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy	x	x	x	x				x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			VII. GÂY MÊ HỒI SỨC													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2129	1258		GMHS phẫu thuật thay chỏm xương đùi, khớp háng, khớp gối	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2130	1260		GMHS phẫu thuật cắt dây thần kinh giao cảm ngực	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2131	1265		Kỹ thuật đặt nội khí quản 2 nòng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2132	1309		GMHS cho phẫu thuật vết thương tim, chấn thương tim, chèn ép tim	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2133	1312		GMHS cho phẫu thuật thành ngực	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2134	1314		GMHS cho khâu vết thương nhu mô phổi	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2135	1320		GMHS cho phẫu thuật lớn trên dạ dày, ruột	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2136	1321		GMHS thận niệu quản	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2137	1322		GMHS phẫu thuật nội soi ổ bụng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2138	1323		GMHS phẫu thuật nội soi tuyến giáp	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2139	1324		GMHS phẫu thuật nội soi trong phụ khoa	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2140	1325		GMHS trên người bệnh béo phì	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2141	1326		An thần cho nội soi đường tiêu hóa	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2142	1327		GMHS phẫu thuật gan, mật, lách, tạng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2143	1329		GMHS người bệnh chấn thương có sốc, đa chấn thương	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2144	1333		GMHS phẫu thuật basedow	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2145	1334		GMHS phẫu thuật bướu cổ to	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2146	1336		GMHS phẫu thuật u tuyến ức	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2147	1340		GMHS trên người bệnh có hen phế quản	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2148	1341		GMHS trên người bệnh có tiền sử hay bệnh dị ứng	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2149	1344		GMHS trên người bệnh bị sốc, suy thở	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2150	1345		GMHS trên người bệnh bị rối loạn nước điện giải, rối loạn thăng bằng kiềm toan, rối loạn đông máu	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2151	1346		GMHS trên người bệnh tiểu đường	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016

2152	1351		Đặt NKQ khó trong phẫu thuật hàm mặt	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2153	1352		Gây mê phẫu thuật chấn thương vùng hàm mặt	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2154	1353		GMHS cho khối u vùng hàm mặt	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2155	1355		GMHS cho các phẫu thuật TMH	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2156	1365		Nội soi khí phế quản ở người bệnh suy thở, thở máy	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2157	1366		Thở máy xâm nhập ở người bệnh SARD	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2158	1397		Theo dõi nhịp tim qua ống nghe thực quản	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2159	1408		Kỹ thuật lấy lại máu trong mổ bằng phương pháp thủ công	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2160	1432		GMHS phẫu thuật động mạch, tĩnh mạch ngoại biên	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			VIII. BỎNG													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			A. CÁC KỸ THUẬT TRONG CẤP CỨU, ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN BỎNG													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2161	1489		Thay băng điều trị bỏng nông, từ 10% đến 20% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2162	1490		Thay băng điều trị bỏng sâu, dưới 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2163	1510		Thay băng điều trị bỏng nông, d-ưới 10% diện tích cơ thể ở trẻ em.	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2164	1513		Khâu cầm máu, thắt mạch máu để cấp cứu chảy máu trong bỏng sâu do dòng điện	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			B. CÁC KỸ THUẬT TRONG ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG MÃN TÍNH													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2165	1516		Thay băng điều trị vết thương mãn tính	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2166	1517		Ngâm rửa điều trị vết thương mãn tính	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2167	1518		Cắt đáy ổ loét vết thương mãn tính	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			IX. MẮT													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2168	1663		Khâu da mi	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2169	1665		Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2170	1693		Chích chắp, lẹo, chích áp xe mi, kết mạc	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2171	1697		Bóc giả mạc	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2172	1699		Soi đáy mắt trực tiếp	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2173	1701		Soi đáy mắt bằng Schepens	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2174	1703		Cắt chỉ khâu da	x	x	x	x				x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2175	1706		Lấy dị vật kết mạc	x	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2176	1707		Khám mắt	x	x	x	x					x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			X. RĂNG HÀM MẶT													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2177	2076		Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2178	2077		Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x	x	x				x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			XII. PHỤ KHOA-SƠ SINH													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2179	2246		Trích rạch màng trinh do ứ máu kinh	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2180	2260		Chọc dò túi cùng Douglas	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2181	2264		Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			XIII. NỘI KHOA													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			E. DỊ ỨNG – MIỄN DỊCH LÂM SÀNG													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2182	2379		Test lẩy da với các dị nguyên	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			G. TRUYỀN NHIỄM													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2183	2385		Lấy bệnh phẩm họng để chẩn đoán các bệnh nhiễm trùng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016

			XIX. NGOẠI KHOA													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			10. Nắn - Bó bột													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2184	3829		Nắn, bó bột giai đoạn trong hội chứng Volkmann	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2185	3830		Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2186	3831		Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ O	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2187	3832		Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2188	3833		Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2189	3834		Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa xương đùi	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2190	3835		Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2191	3836		Nắn, bó bột trật khớp háng bẩm sinh	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			IX. GÂY MÊ HỒI SỨC													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			A. CÁC KỸ THUẬT													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2192	65		Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch trong chọc hút trứng	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2193	66		Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch trong nạo hút thai	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2194	85		Kỹ thuật gây tê ngoài màng cứng phẫu thuật lấy thai	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2195	100		Kỹ thuật giảm đau bằng morphin tĩnh mạch theo kiểu PCA	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2196	101		Kỹ thuật giảm đau bằng morphinic tủy sống	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2197	109		Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng gây tê NMC	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2198	111		Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng kết hợp thuốc qua kim tủy sống-ngoài màng cứng (CSE)	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			B. GÂY MÊ													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2199	210		Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2200	211		Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh tim	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2201	214		Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2202	215		Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2203	217		Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2204	219		Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân lao + tiền sử lao phổi	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2205	225		Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân thai chết lưu	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2206	226		Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân tiền sản giật nặng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2207	227		Gây mê nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2208	228		Gây mê nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2209	229		Gây mê nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2210	230		Gây mê nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2211	231		Gây mê nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2212	239		Gây mê nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2213	271		Gây mê phẫu thuật bệnh nhân viêm phúc mạc ruột thừa	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016

2214	277		Gây mê phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2215	278		Gây mê phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2216	286		Gây mê phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2217	307		Gây mê phẫu thuật cắt 2 tạng trong ổ bụng (tiểu khung) trở lên	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2218	308		Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ + vét hạch trên bệnh nhân K âm hộ	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2219	309		Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2220	310		Gây mê phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vét hạch bẹn hai bên	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2221	326		Gây mê phẫu thuật cắt buồng trứng 2 bên	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2222	341		Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường âm đạo	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2223	342		Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng, đường âm đạo	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2224	343		Gây mê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2225	386		Gây mê phẫu thuật cắt mạc nối lớn, phúc mạc	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2226	423		Gây mê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2227	427		Gây mê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2228	493		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	X	X							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2229	494		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	X	X	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2230	496		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ	X	X	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2231	497		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	X	X						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2232	498		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung	X	X						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2233	500		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì K cổ tử cung	X	X							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2234	501		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	X	X	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2235	502		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung	x	X						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2236	503		Gây mê phẫu thuật cắt tử cung	x	X	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2237	525		Gây mê phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2238	653		Gây mê phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2239	1187		Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2240	1585		Gây mê phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2241	1587		Gây mê phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2242	1589		Gây mê phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2243	1607		Gây mê phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016

2244	1608		Gây mê phẫu thuật sa sinh dục	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2245	1609		Gây mê phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2246	1611		Gây mê phẫu thuật ứ máu kinh	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			C. HỒI SỨC													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2247	1632		Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2248	1633		Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân động kinh + tiền sử động kinh	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2249	1635		Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2250	1637		Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân lao + tiền sử lao phổi	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2251	1638		Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Lupus	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2252	1644		Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân tiền sản giật nặng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2253	1645		Hồi sức nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2254	1646		Hồi sức nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2255	1647		Hồi sức nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2256	1648		Hồi sức nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2257	1649		Hồi sức nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2258	1657		Hồi sức nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2259	1695		Hồi sức phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2260	1696		Hồi sức phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2261	1755		Hồi sức phẫu thuật cắt chỏm nang gan	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2262	1759		Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường âm đạo	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2263	1760		Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng, đường âm đạo	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2264	1761		Hồi sức phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2265	1841		Hồi sức phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2266	1911		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + 2 phần phụ + vét hạch chậu 2 bên	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2267	1912		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	x	x	x									x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2268	1914		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ	x	x	x									x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2269	1915		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2270	1916		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2271	1917		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì Chorio + chửa trứng	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2272	1918		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì K cổ tử cung	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2273	1920		Hồi sức phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016

2274	1942		Hồi sức phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc bóc u buồng trứng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2275	1943		Hồi sức phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2276	2027		Hồi sức phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung toàn bộ và mạc nối lớn.	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2277	2071		Hồi sức phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x									x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2278	2085		Hồi sức phẫu thuật có sốc	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2279	2513		Hồi sức phẫu thuật lấy thai ở sản phụ không có các bệnh kèm theo	x	x	x									x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2280	2545		Hồi sức phẫu thuật mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2281	2546		Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x									x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2282	2601		Hồi sức phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2283	2603		Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x									x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2284	2604		Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2285	2605		Hồi sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2286	2685		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2287	2764		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2288	2765		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng, tử cung, thông vòi trứng	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2289	2766		Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng+ tử cung	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2290	2790		Hồi sức phẫu thuật nội soi chửa ngoài tử cung	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2291	2846		Hồi sức phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2292	2931		Hồi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2293	2941		Hồi sức phẫu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2294	2960		Hồi sức phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2295	3003		Hồi sức phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2296	3005		Hồi sức phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			D. GÂY TÊ													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2297	3047		Gây tê nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2298	3048		Gây tê nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2299	3050		Gây tê nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2300	3051		Gây tê nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2301	3097		Gây tê phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2302	3098		Gây tê phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2303	3129		Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2304	3161		Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường âm đạo	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016

2305	3162		Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng, đường âm đạo	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2306	3163		Gây tê phẫu thuật cắt cổ tử cung trên bệnh nhân đã phẫu thuật cắt tử cung bán phần đường bụng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2307	3205		Gây tê phẫu thuật cắt mạc nối lớn	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2308	3243		Gây tê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2309	3247		Gây tê phẫu thuật cắt rộng tổ chức áp xe vú	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2310	3315		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng kèm tạo hình niệu quản	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2311	3317		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2312	3318		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2313	3320		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì K cổ tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2314	3322		Gây tê phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2315	3344		Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc bóc u buồng trứng	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2316	3345		Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2317	3348		Gây tê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2318	3383		Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x					x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2319	3384		Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2320	3402		Gây tê phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2321	3406		Gây tê phẫu thuật cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2322	3419		Gây tê phẫu thuật cắt u vú lành tính	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2323	3426		Gây tê phẫu thuật cắt ung thư âm hộ tái phát	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2324	3429		Gây tê phẫu thuật cắt ung thư buồng trứng kèm cắt tử cung toàn bộ và mạc nối lớn.	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2325	3443		Gây tê phẫu thuật cắt ung thư tử cung chảy máu	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2326	3473		Gây tê phẫu thuật chửa ngoài dạ con vỡ	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2327	3639		Gây tê phẫu thuật đóng dò trực tràng âm đạo	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2328	3648		Gây tê phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2329	3848		Gây tê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2330	3864		Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2331	3867		Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x										x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2332	3870		Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2333	3872		Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân lao + tiền sử lao phổi	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2334	3883		Gây tê phẫu thuật lấy thai bình thường ở sản phụ không có các bệnh kèm theo	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2335	3964		Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016

2336	3965		Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2337	3966		Gây tê phẫu thuật mở bụng thăm dò, sinh thiết	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2338	4023		Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2339	4103		Gây tê phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2340	4443		Gây tê phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2341	4444		Gây tê phẫu thuật sa sinh dục	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2342	4445		Gây tê phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2343	4447		Gây tê phẫu thuật ứ máu kinh	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			Đ. AN THẦN													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2344	4470		An thần nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2345	4471		An thần nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2346	4472		An thần nội soi buồng tử cung nạo buồng tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2347	4473		An thần nội soi buồng tử cung sinh thiết buồng tử cung	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2348	4474		An thần nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2349	4490		An thần phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh về máu	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2350	4491		An thần phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân HIV- AID	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2351	4496		An thần phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2352	4498		An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2353	4499		An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2354	4500		An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2355	4501		An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt u xơ	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2356	4502		An thần phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2357	4505		An thần phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2358	4533		An thần phẫu thuật nội soi chửa ngoài tử cung	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2359	4577		An thần phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2360	4585		An thần phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2361	4700		An thần phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2362	4743		An thần phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2363	4745		An thần phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2364	4746		An thần phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2365	4769		An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x											QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2366	4770		An thần sau phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x	x						x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			XIII. PHỤ SẢN													QĐ1644/Ngày 05/5/2016

			A. SẢN KHOA													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2367	7		Phẫu thuật lấy thai lần đầu	x	x	x				x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2368	18		Khâu tử cung do nạo thủng	x	x	x				x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2369	19		Giảm đau trong đẻ bằng phương pháp gây tê ngoài màng cứng	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2370	21		Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2371	22		Đẻ chỉ huy bằng truyền oxytocin tĩnh mạch	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2372	23		Theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2373	24		Đỡ đẻ ngôi ngược (*)	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2374	25		Nội xoay thai	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2375	26		Đỡ đẻ từ sinh đôi trở lên	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2376	27		Forceps	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2377	28		Giác hút	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2378	29		Soi ối	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2379	30		Khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo	x	x	x							x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2380	32		Lấy khối máu tụ âm đạo, tầng sinh môn	x	x	x				x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2381	33		Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	x	x	x	x							x		QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2382	34		Cắt và khâu tầng sinh môn	x	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2383	37		Kiểm soát tử cung	x	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2384	39		Kỹ thuật bấm ối	x	x	x	x									QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2385	49		Nạo sót thai, nạo sót rau sau sẩy, sau đẻ	x	x	x										QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			B. PHỤ KHOA													QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2386	59		Phẫu thuật cắt ung thư- buồng trứng + tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2387	65		Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x			x								QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2388	67		Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo	x	x				**x**							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2389	68		Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2390	69		Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn cả khối	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2391	76		Phẫu thuật nội soi cắt phần phụ	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2392	77		Phẫu thuật nội soi bóc u lạc nội mạc tử cung	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2393	79		Phẫu thuật nội soi cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2394	84		Chọc nang buồng trứng đường âm đạo dưới siêu âm	x	x								x			QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2395	85		Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2396	87		Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung thể huyết tụ thành nang	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2397	88		Phẫu thuật nội soi thai ngoài tử cung vỡ	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2398	112		Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2399	113		Mở bụng bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi bảo tồn tử cung	x	x						x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2400	114		Bóc nhân ung thư nguyên bào nuôi di căn âm đạo	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2401	116		Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn	x	x					x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2402	122		Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt Polip buồng tử cung	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2403	123		Phẫu thuật cắt polip buồng tử cung (đường bụng, đường âm đạo)	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2404	124		Phẫu thuật nội soi buồng tử cung tách dính buồng tử cung	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2405	125		Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn tử cung	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016

2406	126		Phẫu thuật nội soi buồng tử cung lấy dị vật buồng tử cung	x	x				x								QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2407	127		Nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x					x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2408	128		Nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x					x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2409	129		Nội soi buồng tử cung + sinh thiết buồng tử cung	x	x					x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2410	130		Nội soi buồng tử cung + nạo buồng tử cung	x	x					x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2411	131		Phẫu thuật nội soi ổ bụng chẩn đoán các bệnh lý phụ khoa	x	x				x								QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2412	132		Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa	x	x					x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2413	133		Phẫu thuật nội soi khâu lỗ thủng tử cung	x	x				x								QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2414	174		Cắt u vú lành tính	x	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			Đ. KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH														QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2415	221		Phẫu thuật nội soi lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng	x	x				x								QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2416	223		Phẫu thuật nội soi triệt sản nữ	x	x	x			x								QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2417	224		Triệt sản nữ qua đường rạch nhỏ	x	x	x				x							QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2418	237		Hút thai dưới siêu âm	x	x								x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2419	239		Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 7 tuần	x	x	x							x				QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			XVIII. ĐIỆN QUANG														QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN														QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			3. Siêu âm ổ bụng														QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2420	25		Siêu âm Doppler tử cung phần phụ	x	x						x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2421	26		Siêu âm Doppler thai nhi (thai, nhau thai, dây rốn, động mạch tử cung)	x	x						x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2422	27		Siêu âm 3D/4D khối u	x	x							x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2423	28		Siêu âm 3D/4D thai nhi	x	x							x					QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			4. Siêu âm sản phụ khoa														QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2424	32		Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường bụng	x	x						x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2425	33		Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường âm đạo	x	x						x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2426	37		Siêu âm Doppler động mạch tử cung	x	x						x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2427	38		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng đầu	x	x						x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2428	39		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng giữa	x	x						x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2429	40		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng cuối	x	x						x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2430	41		Siêu âm 3D/4D thai nhi	x	x											x	QĐ1644/Ngày 05/5/2016
2431	42		Siêu âm tầm soát dị tật thai nhi	x	x						x						QĐ1644/Ngày 05/5/2016
			Lần 2 bổ sung 621 kỹ thuật: QĐ 4269/QĐ-BYT ngày 08/8/2016														
			A. TUẦN HOÀN														
2432	8		Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm nhiều nòng	x	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2433	12		Đặt đường truyền vào xương (qua đường xương)	x	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2434	16		Đo áp lực tĩnh mạch trung tâm liên tục ≤ 8 giờ	x	x							x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2435	46		Điều trị tiêu sợi huyết cấp cứu	x	x						x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2436	51		Hồi sức chống sốc ≤ 8 giờ	x	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. HÔ HẤP														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2437	67		Đặt nội khí quản 2 nòng	x	x								x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			C. THẬN - LỌC MÁU														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2438	168		Dẫn lư-u bể thận qua da cấp cứu ≤ 8 giờ	x	x						x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. TIÊU HOÁ														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2439	217		Mở thông dạ dày bằng nội soi	x	x						x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016

			E. TOÀN THÂN													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2440	258		Kiểm soát tăng đư-ờng huyết chỉ huy ≤ 8 giờ	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			G. XÉT NGHIỆM													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2441	281		Xét nghiệm đ-ường máu mao mạch tại giường (một lần)	x	x	x	x					x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			H. THĂM DÒ KHÁC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2442	304		Chụp X quang cấp cứu tại giường	x	x	x						x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			II. NỘI KHOA													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. TIM MẠCH													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2443	116		Siêu âm tim 4D	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			D. THẬN TIẾT NIỆU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2444	173		Chọc dò bể thận dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2445	174		Chọc hút dịch nang thận có tiêm cồn tuyệt đối dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2446	178		Chụp bàng quang chẩn đoán trào ngược bàng quang niệu quản	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2447	179		Dẫn lưu bể thận qua da cấp cứu	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2448	181		Dẫn lưu nang thận dưới hướng dẫn siêu âm	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2449	182		Dẫn lưu bể thận qua da dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2450	211		Nong niệu đạo và đặt sonde đái	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2451	227		Rút sonde dẫn lưu bể thận qua da	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2452	228		Rút sonde dẫn lưu tụ dịch- máu quanh thận	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2453	231		Rút catheter đường hầm	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. TIÊU HÓA													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2454	245		Đặt ống thông tá tràng dưới hướng dẫn C-ARM	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2455	246		Đặt ống thông mũi mật	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2456	248		Đặt dẫn lưu đường mật, đặt stent đường mật qua da dưới hướng dẫn của siêu âm C-ARM	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2457	252		Mở thông dạ dày bằng nội soi	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2458	261		Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc gây mê	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2459	264		Nội soi can thiệp - tiêm xơ búi giãn tĩnh mạch thực quản	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2460	267		Nội soi can thiệp - cắt gắp bã thức ăn dạ dày	x									x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2461	282		Nội soi can thiệp - đặt stent ống tiêu hóa	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2462	283		Nội soi mật tụy ngược dòng - (ERCP)	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2463	284		Nội soi mật tụy ngược dòng can thiệp - cắt cơ oddi	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2464	285		Nội soi can thiệp - kẹp Clip cầm máu	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2465	289		Nội soi ổ bụng có sinh thiết	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2466	290		Nội soi can thiệp - gắp giun, dị vật ống tiêu hóa	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2467	292		Nội soi hậu môn ống cứng can thiệp - thắt trĩ bằng vòng cao su	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2468	293		Nội soi trực tràng toàn bộ có sinh thiết	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2469	294		Nội soi đại trực tràng toàn bộ can thiệp cấp cứu	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2470	305		Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng không sinh thiết	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2471	315		Siêu âm DOPPLER mạch máu khối u gan	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2472	316		Siêu âm DOPPLER mạch máu hệ tĩnh mạch cửa hoặc mạch máu ổ bụng	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2473	324		Siêu âm can thiệp - tiêm cồn tuyệt đối điều trị ung thư gan	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2474	328		Siêu âm can thiệp - sinh thiết hạch ổ bụng, u tụy	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2475	329		Siêu âm can thiệp - chọc hút nang giả tụy	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2476	330		Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu nang giả tụy	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2477	333		Siêu âm can thiệp - đặt ống thông dẫn lưu dịch màng bụng liên tục	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			E. CƠ XƯƠNG KHỚP													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2478	340		Chọc hút tế bào cơ bằng kim nhỏ	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2479	341		Chọc hút tế bào xương bằng kim nhỏ	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2480	342		Chọc hút tế bào phần mềm bằng kim nhỏ	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2481	343		Chọc hút tế bào phần mềm dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2482	344		Chọc hút tế bào hạch dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2483	345		Chọc hút tế bào cơ dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2484	346		Chọc hút tế bào xương dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2485	347		Chọc hút tế bào khối u dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2486	351		Hút dịch khớp háng	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2487	353		Hút dịch khớp khuỷu	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2488	355		Hút dịch khớp cổ chân	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2489	357		Hút dịch khớp cổ tay	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2490	359		Hút dịch khớp vai	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2491	361		Hút nang bao hoạt dịch	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2492	363		Hút ổ viêm/ áp xe phần mềm	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			X. NGOẠI KHOA													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. THẦN KINH - SỌ NÃO													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			16. Thần kinh ngoại biên													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2493	148		Phẫu thuật u thần kinh ngoại biên	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2494	149		Phẫu thuật giải phóng chèn ép TK ngoại biên	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2495	151		Phẫu thuật u thần kinh trên da	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. TIM MẠCH - LỒNG NGỰC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Cấp cứu chấn thương- vết thương ngực													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2496	154		Phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở nặng có chỉ định mở ngực cấp cứu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2497	155		Phẫu thuật điều trị vết thương tim	x	x	x		x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2498	157		Phẫu thuật điều trị vết thương – chấn thương khí quản cổ	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2499	159		Phẫu thuật khâu vết thương nhu mô phổi	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2500	160		Phẫu thuật lấy dị vật trong phổi – màng phổi	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2501	161		Phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường ngực	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2502	162		Phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng	x	x	x		x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Cấp cứu chấn thương- vết thương mạch máu													QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2503	167		Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch máu chi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2504	168		Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch cảnh	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2505	169		Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch chậu	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2506	170		Phẫu thuật điều trị vết thương - chấn thương mạch dưới đòn	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2507	174		Phẫu thuật điều trị vết thương – chấn thương động – tĩnh mạch chủ, mạch tạng, mạch thận	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			6. Lồng ngực													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2508	271		Phẫu thuật cắt một phân thùy phổi, cắt phổi không điển hình do bệnh lý	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2509	272		Phẫu thuật cắt một thùy phổi bệnh lý	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2510	281		Phẫu thuật bóc màng phổi điều trị ổ cặn, dầy dính màng phổi	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2511	284		Phẫu thuật mở ngực nhỏ tạo dính màng phổi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2512	285		Phẫu thuật cắt xương sườn do u xương sườn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2513	287		Phẫu thuật đánh xẹp ngực điều trị ổ cặn màng phổi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2514	289		Mở ngực thăm dò, sinh thiết	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2515	293		Phẫu thuật điều trị bệnh lý mủ màng phổi	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			C. TIẾT NIỆU-SINH DỤC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Thận													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2516	299		Lấy sỏi thận bệnh lý, thận móng ngựa, thận đa nang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2517	303		Cắt thận đơn thuần	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2518	304		Cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2519	305		Phẫu thuật treo thận	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2520	307		Lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2521	308		Lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2522	310		Lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2523	311		Tán sỏi ngoài cơ thể	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2524	312		Chọc hút và bơm thuốc vào nang thận	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2525	314		Cắt eo thận móng ngựa	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2526	315		Phẫu thuật khâu bảo tồn hoặc cắt thận bán phần trong chấn thương thận	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2527	316		Phẫu thuật hở lấy sỏi thận sỏi niệu quản + kết hợp nội soi mềm để lấy toàn bộ sỏi	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2528	317		Dẫn lưu bể thận tối thiểu	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2529	321		Cắt u tuyến thượng thận (mổ mở)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2530	322		Cắt thận rộng rãi + nạo vét hạch	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Niệu quản													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2531	325		Lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2532	326		Lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2533	327		Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2534	329		Nong niệu quản	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2535	335		Đặt ống thông JJ trong hẹp niệu quản	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Bàng quang													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2536	342		Lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2537	344		Dẫn lưu bàng quang bằng chọc trôca	x	x							x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2538	350		Phẫu thuật cấp cứu vỡ bàng quang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2539	352		Phẫu thuật cắt túi thừa bàng quang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			4. Niệu đạo													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2540	371		Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do rò nư-ớc tiểu	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2541	372		Phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2542	376		Bóc u tiền liệt tuyến qua đường bàng quang	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			5. Sinh dục													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2543	386		Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2544	392		Phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2545	394		Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2546	395		Cắt tinh mạc	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2547	396		Cắt mào tinh	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2548	398		Phẫu thuật tái tạo miệng sáo do hẹp miệng sáo	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2549	400		Thắt tĩnh mạch tinh trên bụng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2550	402		Phẫu thuật vỡ vật hang do gẫy dương vật	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2551	404		Nối ống dẫn tinh sau phẫu thuật đình sản	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2552	405		Nong niệu đạo	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2553	408		Phẫu thuật tràn dịch màng tinh hoàn	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			D. TIÊU HÓA													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Thực quản													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2554	419		Khâu lỗ thủng hoặc vết thương thực quản	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Dạ dày													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2555	455		Cắt đoạn dạ dày	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2556	456		Cắt đoạn dạ dày và mạc nối lớn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2557	457		Cắt toàn bộ dạ dày	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2558	459		Nạo vét hạch D1	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2559	465		Khâu cầm máu ổ loét dạ dày	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2560	466		Cắt thần kinh X toàn bộ	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2561	467		Cắt thần kinh X chọn lọc	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2562	469		Mở cơ môn vị	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2563	471		Mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2564	472		Các phẫu thuật dạ dày khác	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Tá tràng													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2565	475		Khâu vùi túi thừa tá tràng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2566	476		Cắt túi thừa tá tràng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2567	487		Cắt đoạn ruột non, lập lại lưu thông	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2568	489		Cắt đoạn ruột non, nối tận bên, đưa 1 đầu ra ngoài (Quénue)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2569	505		Các phẫu thuật tá tràng khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			5. Ruột thừa- Đại tràng													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2570	510		Các phẫu thuật ruột thừa khác	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2571	512		Khâu lỗ thủng đại tràng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2572	513		Cắt túi thừa đại tràng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2573	515		Cắt đoạn đại tràng, đưa 2 đầu đại tràng ra ngoài	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2574	517		Cắt manh tràng và đoạn cuối hồi tràng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2575	518		Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái nối ngay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2576	519		Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái, đưa 2 đầu ruột ra ngoài	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			6. Trực tràng													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2577	527		Cắt đoạn trực tràng nối ngay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2578	528		Cắt đoạn trực tràng, đóng đầu dưới đưa đầu trên ra ngoài kiểu Hartmann	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2579	534		Khâu lỗ thủng, vết thương trực tràng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2580	537		Cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			7. Tầng sinh môn													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2581	551		Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2582	554		Phẫu thuật khâu treo và triệt mạch trĩ (THD)	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2583	556		Phẫu thuật điều trị áp xe hậu môn phức tạp	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2584	571		Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn đơn giản	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. GAN - MẬT - TỤY													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Gan													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2585	578		Cắt gan phân thuỳ sau	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2586	580		Cắt thuỳ gan trái	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2587	581		Cắt hạ phân thuỳ 1	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2588	582		Cắt hạ phân thuỳ 2	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2589	583		Cắt hạ phân thuỳ 3	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2590	584		Cắt hạ phân thuỳ 4	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2591	585		Cắt hạ phân thuỳ 5	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2592	586		Cắt hạ phân thuỳ 6	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2593	587		Cắt hạ phân thuỳ 7	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2594	588		Cắt hạ phân thuỳ 8	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2595	589		Cắt hạ phân thuỳ 9	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2596	593		Cắt gan nhỏ	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2597	594		Cắt gan lớn	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2598	596		Cắt gan hình chêm, nối gan ruột	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2599	598		Các phẫu thuật cắt gan khác	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2600	605		Thắt động mạch gan (riêng, phải, trái)	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2601	606		Lấy bỏ u gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2602	607		Cắt lọc nhu mô gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2603	610		Lấy máu tụ bao gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2604	615		Lấy hạch cuống gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2605	616		Dẫn lưu áp xe gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2606	617		Dẫn lưu áp xe tồn dư sau mổ gan	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2607	622		Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2608	623		Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2609	624		Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, nội soi đường mật	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2610	625		Mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, nội soi tán sỏi đường mật	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2611	626		Tán sỏi qua đường hầm Kehr hoặc qua da	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2612	629		Mở nhu mô gan lấy sỏi	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2613	631		Các phẫu thuật lấy sỏi mật khác	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2614	632		Nối mật ruột bên - bên	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2615	637		Cắt nang ống mật chủ	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2616	638		Mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2617	639		Các phẫu thuật đường mật khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Tụy													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2618	645		Cắt bỏ nang tụy	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2619	648		Cắt khối tá tụy	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2620	653		Cắt tụy trung tâm	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2621	655		Cắt đuôi tụy bảo tồn lách	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2622	659		Nối tụy ruột	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2623	660		Nối diện cắt đầu tụy và thân tụy với ruột non trên quai Y	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2624	661		Nối diện cắt thân tụy với dạ dày	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2625	663		Các phẫu thuật nối tuỵ ruột khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2626	669		Lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2627	672		Các phẫu thuật tuỵ khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2628	674		Cắt lách bệnh lý	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2629	675		Cắt lách bán phần	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2630	678		Các phẫu thuật lách khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			E. THÀNH BỤNG - CƠ HOÀNH - PHÚC MẠC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Thành bụng - cơ hoành													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2631	683		Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2632	686		Phẫu thuật điều trị thoát vị vết mổ thành bụng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2633	692		Phẫu thuật điều trị thoát vị khe hoành	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2634	695		Phẫu thuật cắt u cơ hoành	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2635	696		Các phẫu thuật cơ hoành khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2636	700		Các phẫu thuật thành bụng khác	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Phúc mạc													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2637	701		Mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2638	702		Bóc phúc mạc douglas	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2639	703		Lấy mạc nối lớn và mạc nối nhỏ	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2640	704		Bóc phúc mạc bên trái	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2641	705		Bóc phúc mạc bên phải	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2642	706		Bóc phúc mạc phủ tạng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2643	707		Bóc phúc mạc kèm cắt các tạng khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2644	713		Lấy u sau phúc mạc	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			G. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Vùng vai-xương đòn													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2645	714		Phẫu thuật thay khớp vai nhân tạo	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2646	715		Phẫu thuật tạo hình bệnh xương bả vai lên cao	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2647	717		Phẫu thuật kết hợp xương (KHX) gãy xương bả vai	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2648	718		Phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2649	720		Phẫu thuật KHX trật khớp cùng đòn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2650	722		Phẫu thuật KHX trật khớp ức đòn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Vùng cánh tay													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2651	725		Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2652	726		Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2653	727		Phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2654	728		Phẫu thuật KHX phẫu thuật tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2655	730		Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2656	731		Phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2657	732		Phẫu thuật KHX gãy ròng rọc xương cánh tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2658	733		Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Vùng cẳng tay													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2659	736		Phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2660	737		Phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2661	739		Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2662	740		Phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2663	742		Phẫu thuật tạo hình cứng khớp cổ tay sau chấn thương	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2664	743		Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới qương quay	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			4. Vùng bàn tay													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2665	749		Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng và bàn ngón tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2666	750		Phẫu thuật tổn thương gân gấp của cổ tay và cẳng tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2667	751		Phẫu thuật tổn thương gân gấp bàn – cổ tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			5. Vùng chậu													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2668	753		Phẫu thuật KHX gãy cánh chậu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2669	755		Phẫu thuật KHX toác khớp mu (trật khớp)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2670	756		Phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2671	757		Phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			6. Vùng đùi													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2672	759		Phẫu thuật KHX gãy bán phần chỏm xương đùi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2673	761		Phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2674	762		Phẫu thuật KHX gãy cổ mấu chuyển xương đùi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2675	764		Phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2676	766		Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2677	767		Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2678	768		Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2679	769		Phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			7. Khớp gối													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2680	772		Phẫu thuật KHX gãy bánh chè	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			8. Vùng cẳng chân													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2681	775		Phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2682	776		Phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2683	778		Phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2684	780		Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2685	781		Phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2686	786		Phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			10. Gãy xương hở													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2687	793		Phẫu thuật KHX gãy hở độ I hai xương cẳng chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2688	794		Phẫu thuật KHX gãy hở độ II hai xương cẳng chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2689	795		Phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2690	798		Phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2691	799		Phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2692	800		Phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2693	801		Phẫu thuật KHX gãy hở độ I thân xương cánh tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2694	802		Phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2695	803		Phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2696	805		Cố đinh ngoại vi trong điều trị gãy hở chi trên	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2697	806		Cố đinh ngoại vi trong điều trị gãy hở chi dưới	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			11. Tổn thương phần mềm													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2698	807		Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2699	808		Phẫu thuật dập nát phần mềm các cơ quan vận động	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2700	809		Phẫu thuật vết thương bàn tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2701	810		Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2702	811		Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			12. Vùng cổ tay-bàn tay													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2703	815		Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2704	816		Phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2705	817		Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2706	819		Phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2707	820		Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2708	821		Phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2709	823		Phẫu thuật và điều trị trật khớp quay trụ dưới	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2710	826		Phẫu thuật tái tạo dây chằng bên của ngón 1 bàn tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2711	827		KHX qua da bằng K.Wire gãy đầu dưới xương quay	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2712	828		Phẫu thuật chỉnh trục Cal lệch đầu dưới xương quay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2713	832		Phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2714	833		Phẫu thuật điều trị hội chứng chền ép thần kinh trụ	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2715	834		Phẫu thuật điều trị hội chứng chền ép thần kinh quay	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2716	839		Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2717	840		Khâu tổn thương gân gấp bàn tay ở vùng II	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2718	842		Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2719	843		Phẫu thuật điề trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2720	845		Phẫu thuật làm cứng khớp quay Trụ dưới	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2721	846		Phẫu thuật làm cứng khớp cổ tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2722	847		Phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2723	850		Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2724	851		Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2725	861		Thương tích bàn tay phức tạp	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2726	864		Phẫu thuật tháo khớp cổ tay	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			13. Vùng cổ chân-bàn chân													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2727	865		Phẫu thuật kết hợp xương gãy cổ chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2728	866		Phẫu thuật kết hợp xương gãy Pilon	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2729	870		Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2730	871		Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp cổ chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2731	874		Cụt chấn thương cổ và bàn chân	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2732	875		Phẫu thuật tổn thương gân chày trước	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2733	876		Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2734	877		Phẫu thuật tổn thương gân Achille	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2735	878		Phẫu thuật tổn thương gân cơ mác bên	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2736	879		Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2737	880		Phẫu thuật tổn thương gân cơ chày sau	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			14. Chấn thương thể thao và chỉnh hình													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2738	881		Phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2739	882		Phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2740	885		Phẫu thuật điều trị đứt gân Achille	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2741	893		Chuyển vạt da cân - cơ cuống mạch liền	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			16. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình khác													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2742	930		Phẫu thuật thay khớp háng bán phần	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2743	932		Phẫu thuật kết hợp xương trên màn hình tăng sáng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2744	937		Phẫu thuật chỉnh bàn chân khèo	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2745	939		Phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2746	942		Phẫu thuật cắt cụt chi	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2747	943		Phẫu thuật tháo khớp chi	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2748	944		Phẫu thuật xơ cứng đơn giản	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2749	947		Phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2750	948		Phẫu thuật đặt lại khớp găm kim cố xương cánh tay	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2751	949		Phẫu thuật đặt lại khớp, găm kim cố định (buộc vòng chỉ thép)	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2752	952		Phẫu thuật sửa mỏm cụt chi	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2753	953		Phẫu thuật sửa mỏm cụt ngón tay/ngón chân (1 ngón)	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2754	955		Phẫu thuật vết thương phần mềm phức tạp	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2755	956		Phẫu thuật làm sạch ổ khớp	x	x						x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2756	958		Phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2757	959		Phẫu thuật chuyển da, cơ che phủ	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2758	960		Phẫu thuật vá da diện tích <5cm2	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2759	961		Phẫu thuật vá da diện tích từ 5-10cm2	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2760	962		Phẫu thuật vá da diện tích >10cm2	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2761	965		Phẫu thuật giải ép thần kinh (ống cổ tay, Khuỷu…)	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2762	970		Phẫu thuật lấy bỏ u phần mềm	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2763	971		Lấy u xương (ghép xi măng)	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2764	977		Phẫu thuật vá da dày > 1 cm2	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2765	978		Phẫu thuật vá da mỏng	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2766	979		Phẫu thuật viêm xương	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2767	980		Phẫu thuật nạo viêm + lấy xương chết	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2768	983		Phẫu thuật vết thương khớp	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			H. CỘT SỐNG													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Cột sống thắt lưng													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2769	1068		Phẫu thuật cố định cột sống bằng vít qua cuống	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2770	1076		Ghép xương trong phẫu thuật chấn thương cột sống thắt lưng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2771	1077		Giải phóng chèn ép chấn thương cột sống thắt lư-ng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2772	1078		Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lung	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2773	1080		Phẫu thuật lấy thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng đa tầng	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2774	1086		Bơm ciment qua đường ngoài cuống vào thân đốt sống	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2775	1094		Phẫu thuật vết thương tủy sống	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2776	1095		Phẫu thuật vết thương tủy sống kết hợp cố định cột sống	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2777	1100		Phẫu thuật giải ép cắt bỏ dây chằng vàng	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2778	1101		Mở cung sau và cắt bỏ mỏm khớp dưới	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2779	1102		Mở rộng lỗ liên hợp để giải phóng chèn ép rễ	x	x			x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2780	1103		Phẫu thuật thần kinh chức năng cắt rễ thần kinh chọn lọc	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XII. UNG BƯỚU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. ĐẦU-CỔ													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2781	2		Cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đ-ường kính dưới 5 cm	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2782	10		Cắt các u lành vùng cổ	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2783	11		Cắt các u lành tuyến giáp	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2784	12		Cắt các u nang giáp móng	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2785	68		Cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2786	92		Cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính dưới 5 cm	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. TAI - MŨI - HỌNG													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2787	125		Cắt u lành tính dây thanh	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2788	149		Cắt lạnh u máu hạ thanh môn	x	x				x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2789	161		Cắt polyp ống tai	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2790	162		Cắt polyp mũi	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2791	203		Mở thông dạ dày ra da do ung thư	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2792	218		Cắt u mạc treo không cắt ruột	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2793	261		Cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2794	262		Cắt u nang thừng tinh	x	x	x		x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2795	263		Cắt nang thừng tinh một bên	x	x	x		x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2796	264		Cắt nang thừng tinh hai bên	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2797	265		Cắt u lành dương vật	x	x	x			x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			K. VÚ - PHỤ KHOA													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2798	323		Phẫu thuật phì đại tuyến vú nam	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2799	324		Cắt u xương sụn lành tính	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XIV. MẮT													QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2800	165.		Phẫu thuật mộng đơn thuần	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2801	166.		Lấy dị vật giác mạc sâu	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2802	169.		Chích dẫn lưu túi lệ	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2803	170.		Phẫu thuật lác người lớn	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2804	171.		Khâu da mi đơn giản	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2805	174.		Xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt	x	x	x					x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2806	175.		Khâu phủ kết mạc	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2807	187.		Phẫu thuật quặm	x	x	x				x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2808	188.		Phẫu thuật quặm tái phát	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2809	192.		Cắt chỉ khâu giác mạc	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2810	193.		Tiêm dưới kết mạc	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2811	194.		Tiêm cạnh nhãn cầu	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2812	195.		Tiêm hậu nhãn cầu	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2813	197.		Bơm thông lệ đạo	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2814	200.		Lấy dị vật kết mạc	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2815	201.		Khâu kết mạc	x	x	x	x				x					QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2816	203.		Cắt chỉ khâu da mi đơn giản	x	x	x	x								x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2817	204.		Cắt chỉ khâu kết mạc	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2818	205.		Đốt lông xiêu, nhổ lông siêu	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2819	206.		Bơm rửa lệ đạo	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2820	210.		Nặn tuyến bờ mi, đánh bờ mi	x	x	x	x								x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2821	211.		Rửa cùng đồ	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2822	212.		Cấp cứu bỏng mắt ban đầu	x	x	x	x						x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2823	213.		Bóc sợi giác mạc (Viêm giác mạc sợi)	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2824	214.		Bóc giả mạc	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2825	215.		Rạch áp xe mi	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2826	216.		Rạch áp xe túi lệ	x	x	x							x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2827	218.		Soi đáy mắt trực tiếp	x	x	x	x							x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2828	219.		Soi đáy mắt bằng kính 3 mặt gương	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2829	220.		Soi đáy mắt bằng Schepens	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2830	221.		Soi góc tiền phòng	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2831	222.		Theo dõi nhãn áp 3 ngày	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2832	224.		Đo thị giác tương phản	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Thăm dò chức năng và xét nghiệm													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2833	265.		Đo thị giác 2 mắt	x	x	x						x				QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XVIII. ĐIỆN QUANG													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. SIÊU ÂM CHẨN ĐOÁN													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Siêu âm ổ bụng													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2834	21		Siêu âm Doppler các khối u trong ổ bụng	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2835	22		Siêu âm Doppler gan lách	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2836	24		Siêu âm Doppler động mạch thận	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2837	25		Siêu âm Doppler tử cung phần phụ	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2838	28		Siêu âm 3D/4D thai nhi	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2839	29		Siêu âm Doppler tĩnh mạch chậu, chủ dưới	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			4. Siêu âm sản phụ khoa													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2840	32		Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường bụng	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2841	33		Siêu âm Doppler tử cung, buồng trứng qua đường âm đạo	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2842	37		Siêu âm Doppler động mạch tử cung	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2843	38		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng đầu	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2844	39		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng giữa	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2845	40		Siêu âm Doppler thai nhi 3 tháng cuối	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2846	41		Siêu âm 3D/4D thai nhi	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2847	42		Siêu âm tầm soát dị tật thai nhi	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016

			6. Siêu âm tim, mạch máu													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2848	45		Siêu âm Doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2849	49		Siêu âm tim, màng tim qua thành ngực	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC KỸ THUẬT SỐ (CR hoặc DR)													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Chụp Xquang chẩn đoán thường quy													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2850	126		Chụp Xquang tuyến vú	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2851	127		Chụp Xquang tại giường	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2852	128		Chụp Xquang tại phòng mổ	x	x	x									x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Chụp Xquang chẩn đoán có chuẩn bị													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2853	130		Chụp Xquang thực quản dạ dày	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2854	131		Chụp Xquang ruột non	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2855	132		Chụp Xquang đại tràng	x	x										x	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2856	134		Chụp Xquang mật tụy ngược dòng qua nội soi	x	x								x			QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2857	135		Chụp Xquang đường dò	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2858	138		Chụp Xquang tử cung vòi trứng	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2859	140		Chụp Xquang niệu đồ tĩnh mạch (UIV)	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2860	141		Chụp Xquang bể thận-niệu quản xuôi dòng	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2861	142		Chụp Xquang niệu quản-bể thận ngược dòng	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2862	143		Chụp Xquang niệu đạo bàng quang ngược dòng	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			C. CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN (CT)													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			7. Chụp cắt lớp vi tính vùng bụng, tiểu khung từ 1-32 dãy													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2863	221		Chụp cắt lớp vi tính tiểu khung thường quy (gồm: chụp cắt lớp vi tính tử cung-buồng trứng, tiền liệt tuyến, các khối u vùng tiểu khung.v.v.)	x	x	x								x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2864	227		Chụp cắt lớp vi tính ruột non (entero-scan) không dùng sonde	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2865	229		Chụp cắt lớp vi tính đại tràng (colo-scan) dùng dịch hoặc hơi có nội soi ảo	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			12. Chụp cắt lớp vi tính cột sống, xương khớp từ ≥256 dãy													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2866	293		Chụp cắt lớp vi tính tầm soát toàn thân	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. KỸ THUẬT ĐIỆN QUANG MẠCH MÁU VÀ CAN THIỆP													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			5. Sinh thiết, chọc hút và điều trị dưới hướng dẫn siêu âm													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2867	623		Chọc hút nang vú dưới hướng dẫn siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2868	624		Chọc hút nang, tiêm xơ dưới hướng dẫn siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2869	625		Chọc hút dịch ổ khớp dưới hướng dẫn siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2870	629		Chọc hút ổ dịch, áp xe dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2871	632		Dẫn lưu các ổ dịch trong ổ bụng dưới hướng dẫn siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2872	633		Dẫn lưu dịch, áp xe, nang dưới hướng dẫn của siêu âm	x	x									x		QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016

			A. XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2873	8		Thời gian thrombin (TT: Thrombin Time) bằng máy tự động	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2874	21		Co cục máu đông (Tên khác: Co cục máu)	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2875	23		Định lượng D-Dimer	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2876	25		Định lượng AT/AT III (Anti thrombin/ Anti thrombinIII)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2877	29		Định lượng yếu tố đông máu nội sinh VIIIc, IX, XI	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2878	30		Định lượng yếu tố đông máu ngoại sinh II, V,VII, X	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. SINH HÓA HUYẾT HỌC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2879	79		Định lượng Acid Folic	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2880	80		Định lượng Beta 2 Microglobulin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2881	83		Định lượng Hemoglobin tự do	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2882	85		Định lượng Transferin receptor hòa tan (TFR)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2883	88		Định lượng vitamin B12	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2884	89		Định lượng Transferin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2885	92		Đo huyết sắc tố niệu	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2886	94		Định lượng Peptid - C	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2887	112		Định lượng IgG	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2888	113		Định lượng IgA	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2889	114		Định lượng IgM	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2890	115		Định lượng IgE	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2891	116		Định lượng Ferritin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			C. TẾ BÀO HỌC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2892	118		Dàn tiêu bản máu ngoại vi (Phết máu ngoại v	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2893	119		Phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng phương	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2894	120		Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng má	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2895	150		Xét nghiệm tế bào trong nước tiểu (bằng máy	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2896	162		Xét nghiệm số lượng và độ tập trung tiểu cầu	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			D. HUYẾT THANH HỌC NHÓM MÁU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2897	268		Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22ºC (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2898	269		Phản ứng hòa hợp trong môi trường nước muối ở 22ºC (Kỹ thuật Scangel/Gelcard trên máy bán tự động)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2899	271		Phản ứng hòa hợp ở điều kiện 37ºC (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2900	281		Định nhóm máu khó hệ ABO (Kỹ thuật ống nghiệm)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. MIỄN DỊCH HUYẾT HỌC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2901	348		Xét nghiệm Đường-Ham	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2902	349		Điện di miễn dịch dịch não tuỷ	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2903	351		Điện di miễn dịch huyết thanh	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2904	352		Điện di huyết sắc tố	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2905	353		Điện di protein huyết thanh	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			G. TRUYỀN MÁU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2906	462		Xét nghiệm sàng lọc giang mai đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật RPR	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2907	463		Xét nghiệm sàng lọc giang mai đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật ngưng kết hồng cầu/ vi hạt thụ động	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2908	466		Xét nghiệm sàng lọc ký sinh trùng sốt rét đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu bằng kỹ thuật nhuộm giêmsa soi kính hiển vi	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2909	470		Xét nghiệm sàng lọc kháng thể bất thường đối với đơn vị máu toàn phần và thành phần máu (Kỹ thuật men tiêu protein/ antiglobulin thực hiện thủ công hoặc trên máy bán tự động, máy tự động)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2910	511		Chăm sóc bệnh nhân điều trị trong phòng vô trùng	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2911	516		Thủ thuật chọc tủy sống lấy dịch não tủy làm xét nghiệm	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XXIII. HÓA SINH													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. MÁU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2912	10		Đo hoạt độ Amylase	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2913	11		Định lượng Amoniac (NH3)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2914	14		Định lượng Anti-Tg (Antibody-Thyroglobulin)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2915	15		Định lượng Anti - TPO (Anti- thyroid Peroxidase antibodies)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2916	18		Định lượng AFP (Alpha Fetoproteine)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2917	24		Định lượng bhCG (Beta human Chorionic Gonadotropins)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2918	28		Định lượng BNP (B- Type Natriuretic Peptide)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2919	31		Định lượng canci ion hóa bằng điện cực chọn lọc	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2920	32		Định lượng CA 125 (cancer antigen 125)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2921	33		Định lượng CA 19 - 9 (Carbohydrate Antigen 19-9)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2922	34		Định lượng CA 15 - 3 (Cancer Antigen 15-3)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2923	35		Định lượng CA 72 - 4 (Cancer Antigen 72-4)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2924	36		Định lượng Calcitonin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2925	39		Định lượng CEA (Carcino Embryonic Antigen)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2926	42		Đo hoạt độ CK (Creatine kinase)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2927	43		Đo hoạt độ CK-MB (Isozym MB of Creatine kinase)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2928	44		Định lư-ợng CK-MB mass	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2929	45		Định lượng C-Peptid	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2930	46		Định lượng Cortisol	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2931	47		Định lượng Cystatine C	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2932	52		Định lượng Cyfra 21- 1	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2933	61		Định lượng Estradiol	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2934	63		Định lượng Ferritin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2935	65		Định lượng FSH (Follicular Stimulating Hormone)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2936	66		Định lượng free bHCG (Free Beta Human Chorionic Gonadotropin)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2937	67		Định lượng Folate	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2938	68		Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2939	69		Định lượng FT4 (Free Thyroxine)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2940	92		Định lượng IgE Cat Specific (E1)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2941	93		Định lượng IgE (Immunoglobuline E)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016

2942	94		Định lượng IgA (Immunoglobuline A)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2943	95		Định lượng IgG (Immunoglobuline G)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2944	96		Định lượng IgM (Immunoglobuline M)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2945	98		Định lượng Insulin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2946	103		Xét nghiệm Khí máu	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2947	104		Định lượng Lactat (Acid Lactic)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2948	109		Đo hoạt độ Lipase	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2949	110		Định lượng LH (Luteinizing Hormone)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2950	112		Định lượng LDL - C (Low density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2951	117		Định lượng Myoglobin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2952	118		Định lượng Mg	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2953	120		Định lượng NSE (Neuron Specific Enolase)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2954	121		Định lượng proBNP (NT-proBNP)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2955	129		Định lượng Pre-albumin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2956	130		Định lượng Pro-calcitonin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2957	131		Định lượng Prolactin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2958	132		Điện di Protein (máy tự động)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2959	138		Định lượng PSA tự do (Free prostate-Specific Antigen)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2960	139		Định lượng PSA toàn phần (Total prostate-Specific Antigen)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2961	140		Định lượng PTH (Parathyroid Hormon)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2962	142		Định lượng RF (Reumatoid Factor)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2963	147		Định lượng T3 (Tri iodothyronine)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2964	148		Định lượng T4 (Thyroxine)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2965	151		Định lượng Testosterol	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2966	154		Định lượng Tg (Thyroglobulin)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2967	156		Định lượng TRAb (TSH Receptor Antibodies)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2968	157		Định lượng Transferin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2969	159		Định lượng Troponin T	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2970	160		Định lượng Troponin Ths	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2971	161		Định lượng Troponin I	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2972	162		Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2973	169		Định lượng Vitamin B12	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. NƯỚC TIỂU													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2974	173		Định tính Amphetamin (test nhanh)	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2975	174		Định lượng Amphetamine	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2976	181		Định lượng Catecholamin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2977	183		Định lượng Cortisol	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2978	189		Định lượng MAU (Micro Albumin Arine)	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2979	192		Định lượng Opiate	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2980	193		Định tính Opiate (test nhanh)	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2981	194		Định tính Morphin (test nhanh)	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2982	195		Định tính Codein (test nhanh)	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2983	196		Định tính Heroin (test nhanh)	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2984	201		Định lượng Protein	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			D. THỦY DỊCH MẮT													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2985	211		Định lượng Albumin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2986	212		Định lượng Globulin	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			E. DỊCH CHỌC DÒ (Dịch màng bụng, màng phổi, màng tim…)													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2987	218		Đo hoạt độ LDH	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016

			XXIV. VI SINH													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. VI KHUẨN													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Vi khuẩn chung													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2988	1		Vi khuẩn nhuộm soi	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2989	2		Vi khuẩn test nhanh	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2990	3		Vi khuẩn nuôi cấy và định danh phương pháp thông thường	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2991	16		Vi hệ đường ruột	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			4. Neisseria gonorrhoeae													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2992	49		*Neisseria gonorrhoeae nhuộm soi*	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2993	80		*Leptospira test nhanh*	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2994	99		*Treponema pallidum RPR định tính và định lượng*	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2995	100		*Treponema pallidum TPHA định tính và định lượng*	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			B. VIRUS													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Virus chung													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2996	108		Virus test nhanh	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Hepatitis virus													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2997	119		HBsAg miễn dịch tự động	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2998	120		HBsAg khẳng định	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
2999	121		HBsAg định lượng	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3000	145		HCV Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3001	147		HCV Ag/Ab miễn dịch bán tự động	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3002	148		HCV Ag/Ab miễn dịch tự động	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. HIV													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3003	172		HIV Ab miễn dịch tự động	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			C. KÝ SINH TRÙNG													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Ký sinh trùng trong phân													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3004	266		Đơn bào đường ruột nhuộm soi	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3005	267		Trứng giun, sán soi tươi	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3006	268		Trứng giun soi tập trung	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Ký sinh trùng trong máu													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3007	290		*Plasmodium (Ký sinh trùng sốt rét) nhuộm soi định lượng*	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			D. VI NẤM													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3008	319		Vi nấm soi tươi	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3009	320		Vi nấm test nhanh	x	x	x	x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3010	321		Vi nấm nhuộm soi	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. ĐÁNH GIÁ NHIỄM KHUẨN BỆNH VIỆN													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3011	329		Vi sinh vật cấy kiểm tra không khí	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3012	330		Vi sinh vật cấy kiểm tra bàn tay	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3013	331		Vi sinh vật cấy kiểm tra dụng cụ đã tiệt trùng	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3014	332		Vi sinh vật cấy kiểm tra bề mặt	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3015	333		Vi sinh vật cấy kiểm tra nước sinh hoạt	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3016	334		Vi sinh vật cấy kiểm tra nước thải	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3017	336		Vi khuẩn gây nhiễm trùng bệnh viện - Phát hiện nguồn nhiễm	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XXV. GIẢI PHẪU BỆNH VÀ TẾ BÀO HỌC													QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3018	73		Lấy bệnh phẩm làm phiên đồ tế bào cổ tử cung – âm đạo	x	x											QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3019	74		Nhuộm phiến đồ tế bào theo Papanicolaou	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016

3020	89		Xét nghiệm tế bào học áp nhuộm thường quy	x	x	x	x										QĐ4269/Ngày 08/08/2016
																	QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			A. SỌ NÃO - ĐẦU- MẶT- CỔ														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Sọ não - Đầu - Mặt														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3021	4		Phẫu thuật nội soi mở ngách mũi giữa	x	x					x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3022	5		Phẫu thuật nội soi nạo sàng trước / sau	x	x					x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3023	8		Phẫu thuật chỉnh hình cắt cuốn mũi giữa	x	x					x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3024	10		Phẫu thuật nội soi chỉnh hình vách ngăn	x	x					x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3025	12		Phẫu thuật nội soi sào bào thượng nhĩ (kín / hở)	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3026	17		Phẫu thuật nội soi cắt u xơ vòm mũi	x	x			x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3027	19		Phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x			x									QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			1. Thận														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3028	341		Phẫu thuật nội soi cắt u thận	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3029	344		Phẫu thuật nội soi cắt thận đơn giản	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3030	354		Tán sỏi thận qua da	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3031	355		Nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3032	356		Phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3033	357		Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3034	361		Phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản (nội soi trong)	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3035	362		Nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản nội soi	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			2. Niệu quản														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3036	364		Nội soi niệu quản cắt nang	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3037	365		Phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3038	367		Nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản	x	x					x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3039	368		Nội soi niệu quản để đặt thông JJ hoặc rút thông JJ	x	x	x					x						QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3040	371		Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3041	372		Nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3042	378		Nội soi nong niệu quản hẹp	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3043	379		Nội soi niệu quản 2 bên 1 thì tán sỏi niệu quản	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3044	380		Nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gắp sỏi niệu quản	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			3. Bàng quang														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3045	384		Nội soi cắt polyp cổ bàng quang	x	x					x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3046	385		Nội soi bàng quang cắt u	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3047	390		Nội soi gắp sỏi bàng quang	x	x					x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3048	391		Nội soi bàng quang tán sỏi	x	x					x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3049	392		Nội soi khâu lỗ thủng bàng quang qua ổ bụng	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			4. Tuyến tiền liệt														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3050	396		Cắt u phì đại lành tính tuyến tiền liệt qua nội soi	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3051	398		Nội soi bóc u tiền liệt tuyến lành tính	x	x				x								QĐ4269/Ngày 08/08/2016
			5. Sinh dục, niệu đạo														QĐ4269/Ngày 08/08/2016
3052	408		Nội soi tán sỏi niệu đạo	x	x					x							QĐ4269/Ngày 08/08/2016

			Lần 3 bổ sung 04 kỹ thuật: QĐ 4602/QĐ-BYT ngày 24/8/2016													
			C. THẬN - LỌC MÁU													
3053	172		Đặt catheter lọc máu cấp cứu	x	x								x			QĐ4602/Ngày 24/08/2016
3054	173		Lọc máu cấp cứu (ở người chưa có mổ thông động tĩnh mạch)	x	x	x							x			QĐ4602/Ngày 24/08/2016
3055	174		Thận nhân tạo cấp cứu	x	x	x							x			QĐ4602/Ngày 24/08/2016
3056	175		Thận nhân tạo thường qui	x	x	x								x		QĐ4602/Ngày 24/08/2016
			Lần 4 bổ sung 104 kỹ thuật: QĐ 5545/QĐ-BYT ngày 04/10/2016													
			V. DA LIỄU													
			B. NGOẠI KHOA													
			1. Thủ thuật													
3057	44		Điều trị sùi mào gà bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3058	45		Điều trị hạt cơm bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3059	46		Điều trị u mềm treo bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3060	47		Điều trị dày sừng da dầu bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3061	48		Điều trị dày sừng ánh nắng bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3062	49		Điều trị sẩn cục bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3063	50		Điều trị bớt sùi bằng đốt điện	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3064	51		Điều trị u mềm lây bằng nạo thương tổn	x	x	x	x								x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
			XVI. RĂNG - HÀM - MẶT													QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
			A. RĂNG													QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3065	39.		Điều trị áp xe quanh răng cấp	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3066	40.		Điều trị áp xe quanh răng mạn	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3067	41.		Điều trị viêm quanh răng	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3068	42.		Chích áp xe lợi	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3069	43.		Lấy cao răng	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3070	45.		Điều trị tủy răng có sử dụng siêu âm và hàn bịch trị tủy răng và hàn kín ống tủy	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3071	50.		Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3072	52.		Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng có sử dụng	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3073	54.		Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nguội có sử dụng	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3074	57.		Chụp tủy bằng Hydroxit canxi	x	x	x					x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3075	58.		Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3076	60.		Điều trị tủy răng ngoài miệng (răng bị bật, chỗ)	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3077	61.		Điều trị tủy lại	x	x						x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3078	67.		Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glass Ionomer Cement	x	x									x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3079	68.		Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Composite	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3080	69.		Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Amalgam	x	x	x	x							x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3081	70.		Điều trị sâu ngà răng phục hồi bằng Glass Ionomer Cement	x	x	x	x							x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3082	71.		Phục hồi cổ răng bằng Glass Ionomer Cement	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3083	72.		Phục hồi cổ răng bằng Composite	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3084	73.		Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3085	76.		Phục hồi thân răng bằng Inlay/Onlay	x	x								x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3086	77.		Phục hồi thân răng có sử dụng chốt chân răng bằng các vật liệu khác nhau	x	x								x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3087	78.		Veneer Composite trực tiếp	x	x										x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3088	79.		Tẩy trắng răng tủy sống có sử dụng đèn Plasma	x	x									x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3089	81.		Tẩy trắng răng nội tủy	x	x									x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3090	82.		Tẩy trắng răng tủy sống bằng máng thuốc	x	x	x									x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3091	83.		Điều trị hmảy cảm ngà bằng hàng với thuốc	x	x	x									x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3092	84.		Điều trị hmảy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	x	x	x	x								x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3093	104.		Chụp nhựa	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3094	105.		Chụp kim loại	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3095	106.		Chụp hợp kim thường cẩn nhựa	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3096	107.		Chụp hợp kim thường cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3097	108.		Chụp hợp kim Titanium cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3098	109.		Chụp sứ toàn phần	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3099	110.		Chụp kim loại quý cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3100	111.		Chụp sứ Cercon	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3101	112.		Cầu nhựa	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016

3102	113.		Cầu hợp kim thường	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3103	114.		Cầu kim loại cẩn nhựa	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3104	115.		Cầu kim loại cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3105	116.		Cầu hợp kim Titanium cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3106	117.		Cầu kim loại quý cẩn sứ	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3107	118.		Cầu sứ toàn phần	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3108	119.		Cầu sứ Cercon	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3109	120.		Chốt cùi đúc kim loại	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3110	121.		Cùi đúc Titanium	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3111	122.		Cùi đúc kim loại quý	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3112	123.		Inlay/Onlay kim loại	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3113	124.		Inlay/Onlay hợp kim Titanium	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3114	125.		Inlay/Onlay kim loại quý	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3115	126.		Inlay/Onlay sứ toàn phần	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3116	127.		Veneer Composite gián tiếp	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3117	128.		Veneer sứ toàn phần	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3118	129.		Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa thường	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3119	130.		Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa thường	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3120	131.		Hàm giả tháo lắp bán phần nền nhựa dẻo	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3121	132.		Hàm giả tháo lắp toàn phần nền nhựa dẻo	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3122	133.		Hàm khung kim loại	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3123	134.		Hàm khung Titanium	x	x							x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3124	135.		Máng hở mặt nhai	x	x								x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3125	136.		Điều trị thói quen nghiến răng bằng máng	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3126	137.		Tháo cầu răng giả	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3127	138.		Tháo chụp răng giả	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3128	139.		Sửa hàm giả gãy	x	x	x	x							x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3129	140.		Thêm răng cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x								x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3130	141.		Thêm móc cho hàm giả tháo lắp	x	x	x	x								x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3131	142.		Đệm hàm nhựa thường	x	x	x	x								x	QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3132	203.		Nhổ răng vĩnh viễn	x	x	x					x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3133	204.		Nhổ răng vĩnh viễn lung lay	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3134	205.		Nhổ chân răng vĩnh viễn	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3135	206.		Nhổ răng thừa	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3136	221.		Điều trị viêm quanh thân răng cấp	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3137	222.		Trám bít hố rãnh với Glassionomer Cement	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3138	223.		Trám bít hố rãnh với Composite hóa trùng hợp	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3139	224.		Trám bít hố rãnh với Composite quang trùng hợp	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3140	225.		Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3141	226.		Trám bít hố rãnh bằng Glassionomer	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3142	227.		Gắn răng không sang chấn với Glassionomer Cement	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3143	228.		Phòng ngừa sâu răng với thuốc bôi bề mặt	x	x	x								x		QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3144	229.		Dự phòng sâu răng bằng máng có Gel Fluor	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3145	230.		Điều trị răng sữa viêm tủy có hồi phục	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3146	231.		Lấy tủy buồng răng sữa	x	x	x				x						QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3147	232.		Điều trị tủy răng sữa	x	x	x				x						QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3148	233.		Điều trị đóng cuống răng bằng CaOH	x	x	x				x						QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3149	235.		Điều trị răng sữa sau nga phục hồi bằng	x	x	x	x			x						QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3150	236.		Điều trị răng sữa sau nga phục hồi bằng	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3151	237.		Phục hồi thân răng sữa bằng chụp thép làm sẵn	x	x	x							x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3152	238.		Nhổ răng sữa	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3153	239.		Nhổ chân răng sữa	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3154	240.		Chích Apxe lợi trẻ em	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3155	241.		Điều trị viêm lợi trẻ em (do mảng bám)	x	x	x	x						x			QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
			B. HÀM MẶT													QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3156	298.		Cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3157	300.		Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3158	301.		Sơ cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt	x	x	x	x				x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016

3159	335.		Nắn sai khớp thái dương hàm	x	x	x						x				QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
3160	340.		Điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x	x					x					QĐ:5545/Ngày 04/10/2016
			Lần 5 bổ sung 290 kỹ thuật: QĐ 5224 /QĐ-BYT ngày 17/11/2017													
			XVII PHỤC HỒI CHỨC NĂNG													
			A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU													
3161	7		Điều trị bằng các dòng điện xung	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3162	8		Điều trị bằng siêu âm	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3163	11		Điều trị bằng tia hồng ngoại	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3164	12		Điều trị bằng Laser công suất thấp	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3165	16		Điều trị bằng nhiệt nóng (chườm nóng)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3166	17		Điều trị bằng nhiệt lạnh (chườm lạnh)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3167	18		Điều trị bằng Parafin	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3168	20		Điều trị bằng xông hơi (tắm hơi)	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3169	21		Điều trị bằng tia nước áp lực cao	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3170	25		Điều trị bằng oxy cao áp	x	x								x			QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3171	26		Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3172	31		Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3173	32		Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3174	33		Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3175	34		Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3176	35		Tập lăn trở khi nằm	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3177	36		Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3178	37		Tập ngồi thăng bằng tĩnh và động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3179	38		Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3180	39		Tập đứng thăng bằng tĩnh và động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3181	40		Tập dáng đi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3182	41		Tập đi với thanh song song	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3183	42		Tập đi với khung tập đi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3184	43		Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3185	44		Tập đi với gậy	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3186	45		Tập đi với bàn xương cá	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3187	46		Tập đi trên máy thảm lăn (Treadmill)	x	x	x	x							x		QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3188	47		Tập lên, xuống cầu thang	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3189	48		Tập đi trên các địa hình khác nhau (dốc, sỏi, gồ ghề...)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3190	49		Tập đi với chân giả trên gối	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3191	50		Tập đi với chân giả dưới gối	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3192	51		Tập đi với khung treo	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3193	52		Tập vận động thụ động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3194	53		Tập vận động có trợ giúp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3195	54		Tập vận động chủ động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3196	55		Tập vận động tự do tứ chi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3197	56		Tập vận động có kháng trở	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3198	57		Tập kéo dãn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3199	58		Tập vận động trên bóng	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3200	59		Tập trong bồn bóng nhỏ	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3201	63		Tập với thang tường	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3202	64		Tập với giàn treo các chi	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3203	65		Tập với ròng rọc	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3204	66		Tập với dụng cụ quay khớp vai	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3205	67		Tập với dụng cụ chèo thuyền	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3206	68		Tập thăng bằng với bàn bập bênh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3207	69		Tập với máy tập thăng bằng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3208	70		Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3209	71		Tập với xe đạp tập	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3210	72		Tập với bàn nghiêng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3211	73		Tập các kiểu thở	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3212	74		Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer…)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017

3213	75		Tập ho có trợ giúp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3214	76		Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3215	77		Kỹ thuật dẫn lưu tư thế	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3216	78		Kỹ thuật kéo nắn trị liệu	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3217	79		Kỹ thuật di động khớp	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3218	80		Kỹ thuật di động mô mềm	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3219	81		Kỹ thuật tập chuỗi đóng và chuỗi mở	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3220	82		Kỹ thuật ức chế co cứng tay	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3221	83		Kỹ thuật ức chế co cứng chân	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3222	84		Kỹ thuật ức chế co cứng thân mình	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3223	85		Kỹ thuật xoa bóp vùng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3224	86		Kỹ thuật xoa bóp toàn thân	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3225	87		Kỹ thuật Frenkel	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3226	88		Kỹ thuật ức chế và phá vỡ các phản xạ bệnh lý	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3227	89		Kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ và thân mình	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3228	90		Tập điều hợp vận động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3229	91		Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, Pelvis floor)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			C. HOẠT ĐỘNG TRỊ LIỆU													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3230	92		Kỹ thuật tập sử dụng và điều khiển xe lăn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3231	93		Kỹ thuật hướng dẫn người liệt hai chân đi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3232	94		Kỹ thuật hướng dẫn người liệt nửa người đi bằng nạng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3233	95		Tập các vận động thô của bàn tay	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3234	96		Tập các vận động khéo léo của bàn tay	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3235	97		Tập phối hợp hai tay	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3236	98		Tập phối hợp tay mắt	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3237	99		Tập phối hợp tay miệng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3238	100		Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) (ăn uống, tắm rửa, vệ sinh, mặc quần áo)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3239	101		Tập điều hòa cảm giác	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3240	102		Tập tri giác và nhận thức	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3241	103		Tập các chức năng sinh hoạt hàng ngày (ADL) với các dụng cụ trợ giúp thích nghi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			D. NGÔN NGỮ TRỊ LIỆU													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			D. KỸ THUẬT THĂM DÒ, LƯỢNG GIÁ, CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3242	112		Lượng giá chức năng người khuyết tật	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3243	113		Lượng giá chức năng tim mạch	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3244	114		Lượng giá chức năng hô hấp	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3245	115		Lượng giá chức năng tâm lý	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3246	116		Lượng giá chức năng tri giác và nhận thức	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3247	117		Lượng giá chức năng ngôn ngữ	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3248	118		Lượng giá chức năng dáng đi	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3249	119		Lượng giá chức năng thăng bằng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3250	120		Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3251	121		Lượng giá lao động hướng nghiệp	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3252	122		Thử cơ bằng tay	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3253	123		Đo tầm vận động khớp	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3254	127		Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm tuổi	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3255	128		Lượng giá sự phát triển của trẻ bằng Test	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3256	134		Kỹ thuật tập đường ruột cho người bệnh	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3257	136		Kỹ thuật điều trị bàn chân khoèo bẩm sinh	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3258	137		Kỹ thuật băng hẹp bảo vệ bàn tay chức	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3259	138		Kỹ thuật bó bột kiểu Spica Cast điều trị trật khớp háng bẩm sinh	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3260	139		Kỹ thuật băng chun mỏm cụt chi trên	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3261	140		Kỹ thuật băng chun mỏm cụt chi dưới	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			E. DỤNG CỤ CHỈNH HÌNH VÀ TRỢ GIÚP													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3262	141		Kỹ thuật sử dụng tay giả trên khuỷu	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3263	142		Kỹ thuật sử dụng tay giả dưới khuỷu	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3264	143		Kỹ thuật sử dụng nẹp dạng khớp háng (SWASH)	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3265	144		Kỹ thuật sử dụng chân giả tháo khớp háng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3266	145		Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017

3267	146		Kỹ thuật sử dụng chân giả dư-ới gối	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3268	147		Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3269	148		Kỹ thuật sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3270	149		Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn tay WHO	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3271	150		Kỹ thuật sử dụng nẹp trên gối có khớp háng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3272	151		Kỹ thuật sử dụng nẹp gối có bản chân	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3273	152		Kỹ thuật sử dụng nẹp cổ bàn chân AFO	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3274	153		Kỹ thuật sử dụng nẹp bàn chân FO	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3275	154		Kỹ thuật sử dụng giầy dép cho người bệnh	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3276	155		Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3277	156		Kỹ thuật sử dụng áo nẹp cột sống thắt lưng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3278	740		Đánh giá kỹ năng vận động tinh-sinh hoạt hàng ngày	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3279	743		Xoa bóp bằng máy	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3280	745		Kéo giãn cột sống thắt lưng bằng máy	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3281	756		Kỹ năng vận động tinh của bàn tay	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3282	757		Kỹ năng sinh hoạt hàng ngày (ăn/uống/vệ sinh/thay quần áo)	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3283	758		Kỹ năng kiểm soát hàm và nhai nuốt	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3284	759		Kỹ năng phối hợp tay - mắt	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3285	760		Kỹ năng kiểm soát tư thế	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3286	761		Kỹ năng phối hợp các bộ phận cơ thể	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3287	762		Kỹ năng điều hoà cảm giác	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3288	763		Kỹ năng sử dụng xe lăn	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3289	764		Hoạt động trị liệu cả ngày	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3290	765		Hoạt động trị liệu nửa ngày	x	x											QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3291	766		Hoạt động trị liệu theo nhóm 30 phút	x	x									x		QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3292	767		Thuỷ trị liệu	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3293	769		Hoạt động trị liệu	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3294	773		Điều trị bằng các dòng điện xung	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3295	774		Điều trị bằng tia hồng ngoại	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3296	778		Dẫn lưu tư thế	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3297	779		Kỹ thuật di động khớp – trượt khớp	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3298	780		Kỹ thuật kéo giãn	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3299	781		Đánh giá nguy cơ loét chân ở người bệnh	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3300	783		Điều trị sẹo bỏng bằng thuốc áp lực kết	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3301	784		Điều trị sẹo bỏng bằng quần áo áp lực kết	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3302	785		Vật lý trị liệu cho người bệnh đái tháo	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3303	786		Vật lý trị liệu trong tổn thương đám rối	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			cánh tay ở trẻ sơ sinh do tai biến sản khoa													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3304	787		Vật lý trị liệu cho viêm khớp thái dương – hàm	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3305	788		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị viêm não.	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3306	789		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị vẹo cổ	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3307	790		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị dị tật bẩm	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3308	792		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3309	793		Khám-đánh giá người bệnh PHCN xây dựng mục tiêu và phương pháp PHCN	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3310	794		Tư vấn tâm lý cho người bệnh PHCN	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3311	795		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ chậm phát	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3312	796		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh cứng	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3313	797		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não thể	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3314	798		Vật lý trị liệu - PHCN cho trẻ bị bại não	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3315	799		Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh sau mổ thoát vị đĩa đệm cột sống cổ và cột sống	x	x	x										QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3316	800		Đánh giá kỹ năng Vận động thô	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3317	801		Đánh giá trẻ Bại não	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3318	802		Đánh giá trẻ Chậm PT trí tuệ	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3319	803		Vật lý trị liệu hô hấp tại khoa PHCN	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3320	806		Tập dưỡng sinh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3321	807		Xoa bóp cục bộ bằng tay (60 phút)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3322	808		Xoa bóp toàn thân bằng tay (60 phút)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017

3323	809		Chườm lạnh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3324	810		Chườm ngải cứu	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3325	811		Tập vận động có trợ giúp	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			Nhi khoa													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3326	812		Vỗ rung lồng ngực	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3327	813		Xoa bóp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3328	814		Tập ho	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3329	815		Tập thở	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3330	816		Hướng dẫn người bệnh ra vào xe lăn tay	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3331	817		Sử dụng khung, nạng, gậy trong tập đi	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3332	818		Sử dụng xe lăn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3333	819		Kỹ thuật thay đổi tư thế lăn trở khi nằm	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3334	820		Tập vận động chủ động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3335	821		Tập vận động có kháng trở	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3336	822		Tập vận động thụ động	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3337	823		Đo tầm vận động khớp	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3338	824		Đắp nóng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3339	825		Thử cơ bằng tay	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3340	826		Điều trị sẹo bỏng bằng băng thun áp lực kết	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3341	827		Điều trị sẹo bỏng bằng dây sẹo- massage	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3342	828		Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3343	829		Vật lý trị liệu điều trị các chứng đau cho	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3344	830		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh bại	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3345	831		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3346	832		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3347	833		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3348	834		Phục hồi chức năng cho người bệnh mất	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3349	835		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh tổn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3350	836		Vật lý trị liệu - PHCN người bệnh tổn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3351	837		Vật lý trị liệu - PHCN cho người bệnh sau chấn thương khớp gối	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3352	838		Vật lý trị liệu -PHCN viêm quanh khớp vai	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3353	839		Vật lý trị liệu -PHCN trật khớp vai	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3354	840		Vật lý trị liệu -PHCN gãy xương đòn	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3355	841		Vật lý trị liệu trong viêm cột sống dính	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3356	842		Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật chi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3357	843		Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật chi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3358	844		Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật ổ bụng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3359	845		Vật lý trị liệu -PHCN sau phẫu thuật lồng	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3360	846		Phục hồi chức năng vận động người bệnh	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3361	847		Phục hồi chức năng và phòng ngừa tàn tật do bệnh phong	x	x	x	x									QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			Nhi khoa													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3362	848		Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh gãy thân xương đùi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3363	849		Vật lý trị liệu -PHCN gẫy cổ xương đùi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3364	850		Vật lý trị liệu -PHCN gãy trên lồi cầu	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3365	851		Vật lý trị liệu -PHCN gãy hai xương cẳng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3366	852		Vật lý trị liệu -PHCN gãy đầu dưới xương	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3367	853		Vật lý trị liệu -PHCN gãy hai xương cẳng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3368	854		Vật lý trị liệu -PHCN trong tổn thương thần kinh chày	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3369	855		Vật lý trị liệu -PHCN tổn thương tuỷ sống	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3370	856		Vật lý trị liệu -PHCN trong gãy đầu dưới	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3371	857		Vật lý trị liệu -PHCN sau chấn thương	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3372	858		Phục hồi chức năng cho người bệnh mất	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3373	859		Phục hồi chức năng cho người bệnh mất chi giả dưới gối	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3374	860		Vật lý trị liệu cho người bệnh áp xe phổi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3375	861		Phòng ngừa và xử trí loét do đè ép	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3376	862		Phục hồi chức năng cho người bệnh động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3377	863		Vật lý trị liệu -PHCN cho người bệnh chấn thương sọ não	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3378	864		Vật lý trị liệu người bệnh lao phổi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017

3379	865		Vật lý trị liệu -PHCN trong vẹo cổ cấp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3380	866		Vật lý trị liệu trong suy tim	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3381	867		Vật lý trị liệu trong bệnh tắc nghẽn phổi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3382	868		Vật lý trị liệu cho người bệnh tràn dịch màng phổi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3383	869		Vật lý trị liệu sau phẫu thuật van tim	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3384	870		Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh "tẽo	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3385	871		Tập ổ vận động -PHCN cho người bệnh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3386	872		Vật lý trị liệu trong viêm tắc động mạch chi dưới	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3387	873		Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh bỏng	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3388	874		Vật lý trị liệu-PHCN người bệnh vá da	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3389	875		Vật lý trị liệu-PHCN trong giãn tĩnh mạch	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3390	876		Phục hồi chức năng thoái hóa khớp (cột	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3391	877		Phục hồi chức năng cho người bệnh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3392	878		Phục hồi chức năng cho người bệnh đau	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3393	879		Vật lý trị liệu-phục hồi chức năng cho	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3394	880		Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh đau	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3395	881		Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh liệt dây VII ngoại biên	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			Nhi khoa													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3396	882		Vật lý trị liệu-PHCN cho người cao tuổi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3397	883		Vật lý trị liệu-PHCN cho người bệnh Parkinson	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3398	884		Xoa bóp bấm huyệt kéo nắn cột sống, các khớp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3399	885		Xoa bóp đầu mặt cổ, vai gáy, tay	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3400	886		Xoa bóp lưng, chân	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3401	887		Xoa bóp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3402	888		Xoa bóp tại giường bệnh cho người bệnh nội trú các khoa	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3403	889		Tập do cứng khớp	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3404	890		Tập do liệt ngoại biên người bệnh liệt nửa người liệt các chi tổn thương bó tháp động	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3405	891		Tập do liệt thần kinh trung ương	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3406	892		Tập vận động đoạn chi 30 phút	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3407	893		Tập vận động đoạn chi 15 phút	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3408	894		Tập vận động toàn thân 30 phút	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3409	895		Tập vận động toàn thân 15 phút	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3410	896		Tập vận động cột sống	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3411	897		Tập KT tạo thuận VĐ cho trẻ (lẫy, ngồi, bò, đứng, đi...)	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3412	898		Tập cho trẻ bị Xơ hóa cơ	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3413	899		Tập cho trẻ dị tật tay/ chân	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3414	900		Tập vận động tại giường	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3415	901		Tập luyện với ghế tập cơ 4 đầu đùi	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3416	902		Tập với hệ thống ròng rọc	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3417	903		Tập với xe đạp tập	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3418	904		Tập với xe lăn	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3419	905		Vật lý trị liệu chỉnh hình	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3420	906		Vật lý trị liệu hô hấp tại giường bệnh	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
			B. LÀM VÀ SỬ DỤNG CÁC DỤNG CỤ TRỢ GIÚP													QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3421	957		Dàn treo các chi	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3422	958		Nẹp trên dưới gối HKFO	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3423	959		Vòng tập khớp vai	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3424	960		Chân giả dưới gối	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3425	961		áo nẹp cột sống thắt lưng cùng LSO	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3426	962		Nẹp cổ mềm CO	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3427	963		Nẹp khuỷu cổ bàn tay EWHO	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3428	964		Nẹp cổ bàn tay WHO	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3429	965		Nẹp trên gối - háng HKFO	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3430	966		Nẹp trên gối KAFO	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3431	967		Nẹp bàn cổ chân AFO	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3432	968		Đệm bàn chân FO	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3433	969		Thang tường	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3434	970		Thanh song song	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017

3435	971		Các dụng cụ giúp thở	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3436	972		Sử dụng nẹp chuyên dụng hạn chế co kéo	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3437	973		Sử dụng gương treo HCN ở người bệnh	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3438	974		Chỉnh hình tư thế chi thể sau bỏng bằng	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3439	976		Sản xuất giày, dép điều trị bệnh lý bàn chân	x	x										x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3440	977		Khung tập đi	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3441	978		Dụng cụ tập sấp ngửa cổ tay	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3442	979		Dụng cụ tập cổ chân	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3443	980		Dụng cụ tập khớp cổ tay	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3444	981		Bàn tập mạnh cơ tứ đầu đùi	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3445	982		Xe đạp	x	x	x									x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3446	983		Nạng nách	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3447	984		Nạng khuỷu	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3448	985		Gậy tập	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3449	986		Nẹp khớp gối	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017
3450	987		Máng đỡ bàn tay	x	x	x	x								x	QĐ:5224/Ngày 17/11/2017